Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 21
Số 607

Ngày thứ bảy
4 Février 1939

Ngày 16
tháng chạp (Đ.)
NĂM MẬU-DẦN

Lục tỉnh tân văn

COFAT

GIÁ BÁO
Một năm.. 12$00
Sáu tháng. 6.50
Ba tháng.. 3.50
Mỗi số..... 0.04

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA
Hoa hồng xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài về cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY
BẢO-QUẢN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON
DÂY THẾP TẮT: LUCTINH — DÂY THẾP NÓI: 20.364

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ
Thay mặt cho tác bản bên Pháp-Quốc
CORPTIN INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
Rue Lucien Tronchet — PARIS (VIIIe)
N° 41029

HÌNH-LUẬT PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-THIẾT
Luật-khoa Cử-nhơn

XII

B. — Sự bãi-truất tất cả hay một phần quyền công-dân, quyền dân-sự và quyền gia-đình

Toà án trừng-trị có thể kêu án bãi truất tất cả hay một phần quyền công-dân, quyền dân-sự và quyền gia-đình:

1° quyền bỏ thăm và tuyển-cử.

2° quyền ứng-cử.

3° quyền được mời hay cử làm bồi-thẩm hay các công-chức khác hay các chức-việc nhà nước hay thực-hành các chức việc ấy.

4° quyền đeo sáng.

5° quyền bỏ thăm và cử trong những phiên nhóm hội gia-tộc.

6° quyền làm thủ-hộ, quản tài, nếu không phải là làm cho con cái của mình và do ý định của gia quyền.

7° quyền làm giám-thị hay đứng làm chứng trong các chứng thư.

8° quyền làm chứng giữa toà án trừ ra khi nào chỉ ra để nói trơn mà thôi (không có thề).

Hình-phạt nầy không khi nào phải bị khép vào án một cách đương nhiên, mặc dầu khi nó có tánh cách cưỡng-bách, toà án trừng-trị luôn luôn phải nói rõ trong án khi nào luật cho phép hay buộc phải.

Đại phàm, hình-phạt ấy là tùy nghi và quan toà, khi kêu án, có thể lựa trong tâm thứ quyền trên đây cho cầm thứ nào cũng được. Bởi vậy, ngài sẽ tùy theo cảnh-ngộ và tánh-chất của khinh-tội, và nhứt định kỳ hạn trong khoản từ 5 tới 10 năm.

Nhưng vì tánh cách đặc-biệt của một ít thứ khinh-tội, phép luật đã định cho quan toà phải kể đa phụ-hình như sau nầy:

1° Cấm không cho nhận một công-chức (điều 185, 187, 197: trong 5 năm là ít và 10 năm là nhiều: điều 171 và 175: chung thân). Hình phạt nầy là tây nhứt trong điều 123.

2° Cấm không cho bỏ thăm và ứng-cử từ 5 tới 10 năm (điều 109 và 112).

3° Cấm không cho làm thủ-hộ hay quản-tài và dự vào hội-nghị gia-tộc từ 2 tới 5 năm hay từ 5 tới 10 năm tùy trường-hợp (điều 335).

4° Cấm không được thực hành quyền công-dân và làm một công-chức từ 5 tới 10 năm (điều 113).

5° Cấm trong 2 năm không được bỏ thăm và công cử, tuyển cử, được mời hay cử làm bồi-thẩm hay chức việc nhà nước hay thực hành những chức việc ấy: (điều 3, đạo luật 1er Oct. 1917 vì sự sau sau). Phụ-hình ấy sẽ kết cho phạm-nhơn bị tội sau sử lần thứ nhì và người nầy có thể bị mất quyền đối với con châu mình, mất quyền hưởng của người cha và những quyền kể ra ở điều thứ nhứt của đạo luật 24 Juillet 1889.

C. — Sự tịch-ký

Sự tịch-ký thì hoặc thuộc về khí-cụ, hoặc thuộc về những vật gây ra khinh-tội, và khi nào luật có buộc thì quan toà trừng trị buộc phải kết nó vào án. Phải là những đồ đã bị sai áp rồi và phải là đã có án kết rồi rứt ra khi nào những vật gây ra khinh-tội không ai có quyền giữ vì do như những khi giải luật cấm, những đồ vật thực và vật làm trào trộn chưa bị sai áp.

D. — Sự yết-thị

1° Sự yết-thị những bản án luôn luôn là tùy-nghi (facultatif) Toà án có thể ra lịnh buộc sự yết-thị khi nào trong những vụ xử đoán quan toà có thất ra những lời day biểu, hoặc bỏ bớt những bài viết, hoặc đã tuyên bố rằng những bài ấy có tánh cách phỉ-báng, phải có điều kiện nầy thì toà án mới buộc sự yết thị được. Quyền ấy là do nơi điều 1036 bộ hình-luật thủ-tục đã ban cho quan toà có thể đem ra ứng hành về việc hình lẫn việc bộ.

2° Điều 10 bộ hình luật thủ-tục cũng ứng hành về hình và bộ, cho phép toà án được ra lịnh buộc yết-thị án xử phạt tiền và vì sự bồ ích đối với quyền tư-pháp mà các bên đương-sự phạm phải (từ một tới 10 quan nếu đã hàm he mới lần đầu mà vô hiệu.

3° Toà án cảnh được quyền ấy đo nơi đạo luật 19 Déc. 1850 về sự cho vay nặng lời, đạo luật 1er Aout 1905 về sự trừng-phạt việc gian giảo khi bán hàng hoá và việc trào trộn vật thực và nông sản.

Quan toà cảnh có quyền ra lịnh buộc sự yết-thị khi bên dân sự nguyên-cáo (partie civile) đòi thay sự bồi thường lần hai.

Dầu sao, quan toà cũng phải định số tờ yết thị phải dán nhưng phải ở trong giới-hạn luật định.

Số san tôi sẽ nói về sự «Phát-Lưu» (relégation) là vấn-đề ai nấy cũng cần biết.

Kết quả cuộc xổ số ĐỘNG - PHÁP KỲ NHỨT

Những số ở sau có:

580 trúng	50 đồng
793, 833 trúng	25 đồng
78, 86 trúng	10 đồng

TÍN Ở CAMAU

Một trận hỏa - tai ghê gớm

Sự tổn hại trên 2000.000 đồng

Người ta có cho chúng tôi hay rằng vừa rồi, hồm ngày 2 Février vào khoảng 3 giờ trưa, có một trận lửa hoạn hết sức dữ dội xảy ra tại làng Rau-rưa (Rưng-mỹ).

Có trên 20 nóc nhà bị thiêu hủy và sự tổn hại không dưới 200.000 đồng bạc.

TẠI HÀNG NHÀ-RỒNG

Một vụ trộm to tác vừa phát giác

Hôm qua, bốt Thưa quấu ở Khánh-hội đã bắt được năm tên ăn-trộm đồ của Hãng tàu Nhà-rồng.

Chẳng số người bị bắt ấy chắc Phủ là người gửi kho, một người phụ sự, một anh chạy rảo và hai Thát-thạch và 2 tên cu-li.

Vụ nầy mới phát giác đây, chớ ba bốn năm nay, những người kể trên đã thông đồng nhau, mỗi kỳ tàu qua, cậy thùng đồ đạc đem bán ra ngoài rất nhiều. Người là lịnh phòng sở đó bị trộm có trên 10.000 đồng.

Hiện nay những người nầy đã bị giống giam chờ ra Tòa lãnh án.

Tờ di-chúc của một nhà thông thái Pháp

Ông Jean Fougera, sanh năm 1862 ở St Marry (Charente) làm nghề bào chế. Tánh ông rất khiêm tốn, không chịu nghề yêm thế, không ưa vợ con. Chỉ yêu một con chó nhỏ, gọi là Mira. Một hôm con Mira đau, ông hết sức chăm chăc, nghĩ mãi ra được một thứ thuốc, chữa khỏi bịnh ho cho nó. Thuốc ấy sau ông lấy tên con Mira mà gọi là thuốc Rami. Chữa bịnh ho cho chó rồng thì hiệu, chứ cả ho cho người cũng hay lắm. Các thầy thuốc biết mà dùng thứ, chẳng bao lâu bán được rất chạy, làm cho người sang chế ra được giàu to.

Ngày 21 tháng 8 năm 1922, nhà báo chí ký thuật: sở iến bán thuốc được lời con những 120 triệu Ông đem cùng cả vào hội tư hiện ở Angoulême để làm phước theo 2 điều kiện sau nầy:

1 Lập ở Bois charente một viện khảo cứu thất tiền thời để nghiên cứu những cách gì tiện cho được bồi bổ nghề trồng nho.

2 Trợ cấp cho các người mẹ đông con ở 2 tổng Hersac và Château neuf, và nâng cao thứ tiền thì trợ cấp cả sang những tổng giáp giới nữa.

Những người nào được lãnh tiền trợ cấp, thì phải ở luôn nhà quê và phải chuyên nghiệp canh nông. Lại phải là người trong phái nông phu, nghĩa là hạng nghèo khó hoặc chỉ có 1 cuốc thôi, số điền sản không được quá 4 mẫu tây.

Hễ ai đủ các điều kiện ấy, thì cứ mỗi tháng được lãnh cho mỗi người con dưới 14 tuổi của mình 200 phất lăng, kể từ khi sanh con thứ 3. Chính người mẹ phải đến hội tư thiện mà lãnh vì không người nào được quyền nhận thay mình.

Từ chúc thư ấy đã bắt đầu thi hành từ ngày 1er đầu năm 1925. Đến rằm tháng 12 là được 3 năm. Kết quả được thật hay. Một vị quan chức ở miền ấy đã nói rằng: « Dân quê sung sướng được mồn liền đó, họ lợi dụng để cho đất cất tối thêm lên. Tiền lãnh được bao nhiêu, họ bỏ ra ruộng nương cả, rồi ruộng nương trả lại cho họ gặp trăm lần. Họ thay những đồ làm cũ đi, mua hội giống tốt và khéo dùng số lãnh được. Cứ đầu tháng, các bà mẹ dân Hội từ thiện lãnh tiền.

« Các cô đợi chẳng lúc nào người việc lại thêm những cô mới đến nữa. Số sanh sản là ở rất mau. Trong có 2 năm, 116 con đinh được liền trợ cấp để thêm lên 109 trẻ con nữa. Mỗi tháng 429 trẻ con của 116 gia đình kỳ chín nhau số 99 800 phật-lăng. Lại tháng nào công thầy thêm số người được lãnh trợ cấp, bởi vì kể từ khi sanh con thứ tư, thì mới bắt đầu được lãnh. Người mẹ nào có 6 đứa con dưới 14 tuổi, được lãnh mỗi năm 14.400 phất-lăng.

H. N.

TẠI NẠN THẢM KHỐC

Một cái kho cất sập giết chết 2 mạng và sáu người bị trọng thương

Hôm qua vào lối 3 giờ rưỡi hơn có 2 chiếc xe của sở chữa lửa chạy ngang chẳng thành hết tốc lực.

Nhờ ở người tốt mạnh hiểu kỹ bảy thì liền đứt theo, vì là chắc sẽ được mục kích một trận hỏa hoạn.

Nương đến chừng sau mới rõ lại, thì đây là một tai nạn thảm khốc, làm thiệt hại hết 2 mạng và nhiều người bị trọng thương.

Dưới đây là thuốc vào trường hợp mà tai nạn xảy ra.

Có trên 20 người cu-li đang lo cất một cái kho mới cho hãng «Montreuil» ở đường Paul Blanchy

Thình lình, bỗng vô ra trong lại đây thợ đang làm cụi làm yên ổn thì có người tiếng rắc rắc: Bọn cu li thợ sau nầy biết chắc «ắn ngay đến, nhưng chưa kịp để phòng chi hết thì dàn nhà sập xuống nghe mồi rầi rầm.

Năm anh thợ mộc đang làm trên ương nhà, chỉ có 2 anh thoát khỏi, ai nấy, còn 3 anh kia và toán cu li thì đều bị thương nặng.

Và sau khi đã gỡ khiêng ba anh thợ mộc nói trên ra được, thì có hai anh chết liền tại trận.

Cuộc cứu cấp

Vài phút sau cấp bảo, lính chữa sở với rõng liền tấn thân hành đến nơi và kế đó thì có ông cò Massel, và ông cò Costa.

Cuộc cứu cấp lỗ chức rất nhanh nên liền sau đó là những người bị thương được chở vào nhà thương Chợ-rẫy.

Ông Bussière, Quản trưởng của Địa-phương, ông Tôn Will, ông Rougni, cho thành tra bộ; đó là ông Petre, chánh chủ sở của Địa-phương có đến chứng kiến cuộc cứu cấp nầy.

Ngoài 2 anh thợ mộc chết còn rất nhiều cu-li khác bị trọng thương nữa, lịnh nhà rất đáng sợ.

ĐỂ GIẢI NGUY CHO NẠN KHAN BẠC CẮT

Tuần tới bên Pháp sẽ chở qua cho dân Namkỳ 80.000 đồng bạc cắt

Ở Saigon, nạn khan bạc cắt sắp hết vì gần đây Nhà nước đã cho dân chúng đem kho bạc rồi, ra nhiều rồi.

Song ở lục tỉnh hiện nay còn đang thất ngặt về nạn bạc cắt bị thiếu hụt lắm.

Có tin cho hay kỳ tàu bên Pháp sắp qua sẽ chở trên 80 000 đồng bạc cắt cho nhơn dân Namkỳ đổi xài.

Gần đây sự mua bán và xác xô của khắp mọi người đều lặng lẽ nên rất an hứ bạc cắt được cứu vãn một cách tốt đẹp như thế là nhờ máy mắn cho dân sự vô cùng.

Hội chợ Trảng bàng

(3, 4, 5, Mars 1939, nhằm ngày 13, 14, 15, tháng giêng Annam)

Ai Hội - chợ Trảng bàng ngoài những cuộc chơi đặt biệt, ngươi đâu sẽ có cuộc đấu võ kịch-liệt tranh cướp võ địch miền Tiền - Giang. Đặt biệt nhứt là sẽ có một đoàn Võ-sĩ Cao-miên tranh nguyện ra ứng thi cùng Võ sĩ Annam đặng tranh chức võ địch.

Sẽ có phần thưởng xứng đáng của Ban tổ-chức hiến cho.

Vậy chư vị anh hùng trong lục-châu, ai muốn đến dự cuộc tỷ thí nên gởi thư đến Nhơn Quân Trảng bàng mà đăng tên trước ngày 30 Février 1939.

Nét Mực thừa

Còn nhiều nữa, chớ không phải có bao nhiêu đó đâu!

Không đầy 5 năm trở lại, thuốc bắc tiếc là một khoa cổ-học lần sự đến hồi tàn ít hơn đoạt tuyệt chết.

Lẽ tất nhiên là Pháp hết thảy dân Annam đều phân-đi: Phần đông vì người mình nhân thấy có rõng sức công-hiệu và sức cần gấc của nó. Tôi chỉ nói người mình nhân thấy, chớ lắc không nói mọi người đều nhân thấy.

Nhưng nên nghi cho chín ra người ta đôi bay hơn hơn chế độ tay không phải là hợp-lý chẳng đáng lắm.

Chưa kinh-nghiệm ở nơi bên đây, mà chính mình thuốc bắc cũng từ đó mà ra, các y sĩ đông-phương có một đặc-tánh rất là thường hơn y-sĩ tây-phương là đức khiêm-tốn. Nhưng sự khiêm-tốn ấy không nhiều rồi, nói hư hư hơn là hay giấu nghề.

Vì y-học theo quan-niệm tây-phương là một khoa-học có cái mục-đích duy nhất là để cứu người, lẽ tất nhiên mọi nhà cũng cùng cuộc phát-minh mau chóng trình trước công-chúng nhiệt là hàn lâm-viện y-học. Như cũng lẽ cho các y sĩ khác nghiên-cứu lại thí-nghiệm lại coi cũng việc phát-minh ấy có đúng hay không. Không ở nước người có tổ-chức có hệ-thống như thế, cơ y-học của mình sau khi nghe qua ít bài sách vừa biết qua một hai tổ mách đã nhứt vội tin thầy lang. Như quyển sách Lettorre đã nói binh-hương của bốn người biến sanh mỗi lần theo hoàn-cảnh và thời-gian của những sự-kiện những bài đã học ở nhà trường bất qua là một nên tảng để mà hiểu qua thôi. Nói thế y-học đông-phương đem so sánh với y-học tây-phương là một trò mỉa-mai.

Thường nói chi nhiều người qua trong hồ-sơ thuốc đã bao chế sau của nhà thuốc tây đã bán ra mà ba thường kêu là «specialites» đó, ai ai cũng thấy người bao đều có đề rõ ràng, của lượng các món thuốc đang để bao chế. Với cách làm ấy nên là những tay người như Sở tôi và con ai ai thì đành rằng khó ý hiểu chi chi rồi, chớ với y-sĩ nhân biết tánh-dược từ mỗi chất, thì họ có thể nhờ thế mà cân cứ theo bịnh trạng của bịnh nhân phân chia để cho nống lịnh-nhân như một cái cây mới trồng, cần phải sau sốc từ mỗi lúc mỗi bộ, khi cần nước khi cần nắng lúc cần phân, Anh thợ vườn khéo phải biết bón phân nào cho thứ cây nào nhiều hay ít, và thứ cây nào ưa nước nhiều và thứ cây nào không.

Ấy vậy y-sĩ cũng như anh thợ vườn, chớ không phải thầy bịnh-nhân có bịnh rết, cứ đem thuốc rết nống cả mang lẽ nhiều thuốc là hết đau.

Ba cây thứ thuốc kêu là «specialites» của tây, Sốc lúc xét ra không khác gì cây thứ thuốc gia truyền trong y-học đông-phương. Tôi nhớ lúc ấm, mấy nhà y-sĩ có thuốc gia-truyền ấy họ cam nhơ là một món gia-tài của mình, nhưng không bỉ lắm ao cho người ta cung hiến sức công hiến của mình.

Bỉ bao lần bị hàm dạy bị bạn-chế, bịnh nhân cho là trách-nhiệm trong cho đông-phương không nghề đến cầu ấy; phải biểu dương sức công-hiến của thuốc bắc.

Biểu - dương sức công-hiến của thuốc bắc không phải đang quảng-cáo không phải rồi truyền đơn bài hàng cả mà, mà các y-sĩ đông-phương phải hiệp nhau lại lập một cũng cuộc thí-nghiệm các món thuốc, mà Sốc tôi xem giống giống như một «Hall-lam y-học». Phải nhờ cái bản-lãm ấy để mà nghiên-thân-nghiệm lại các món thuốc-cũ, làm việc một cách cổ quốc hết-thảng có khoa-thuật đường-hoàn, rồi thì người ta sẽ thấy, con ai đi an hàm hoa hay-chế?

Cho như có ai làm nghề thuốc bắc lấy nay thời trong y-học đông-phương hồ có chế hiện ra được vô số món thuốc gì hiện nghiệm thì cái ca cất cũm giấu ấp ở riêng một mình cả. Nếu có con họ truyền lại cho con chúng, mà không có thì thứ thuốc ấy mất. Hơn nữa nhiều người con cháu lại không có cái thiên-tư về y-học, có thể truyền lại, không biết tánh dược không biết cách dùng, làm như thế làm sao thuốc ấy còn hiện nghiệm nữa.

Cách cho mướn công điền ở quận Batri (tỉnh Bêntre)

Ở Bắc-kỳ là nhau rùng của dân ấy, những làng nào có tư-điền ở rõng mình gọi là công-điền thì mỗi năm làng chia ra đấu cho dân bộ, bắt của giấu hay nghĩa Phải tư-điền của bổ lãnh, thì dù ý có đồng thuế quan mà thôi, chớ khỏi đóng góp là. Vì mỗi việc trong làn thì dân phải đều liên mà chung chịu. Ở Nam-kỳ, thì nông-nghiệp vất việc nầy. Còn làng nào có tiền ít, thì để cho mướn đặng thâu huê lợi chi tiêu trong việc công tế, chớ không có chia cho dân.

Từ hồi Pháp-sang cai trị xứ Nam-kỳ tạ, thì công điền cho mướn bạc bỏ vào công nhơn làng đặng chi tiêu trong những việc ích lợi chung (trong hương-chức, tu bổ đường sá, vân.vân...

Cách vài năm nay, Chánh-phủ thấy toàn là những kẻ hữu - năn cư tuyển món ra đấu giá công - điền về cho dân ruộng, mướn lại mà thủ lợi. Nên Chánh-Phủ mới định chia ra công điền từ lo nhỏ dưới 5 mẫu đặng cho dân nghèo có thể mướn được.

Riêng về tỉnh Bến-tre, thì công từ 5 hồ trước cũng đem đấu giá. Cách bao năm nay, chánh-phủ đã bắt bắt cuộc đấu giá công thổ và để cho dân có cắt nhà trên công-thổ đóng tiền thế cho làng. Như vậy dân đông rất mà công nhơn làng cũng không thiệt thòi.

Năm 1939, Tỉnh bổ có day chia công-điền ra lỏ dưới 3 mẫu và để cho dân nghèo mướn.

Quan Chủ - tỉnh có truyền rao cách thức mướn ruộng điền nầy, thì để cho làng và dân vô - sản điền-dinh với nhau mà cho mướn một cách thuận tiện cho hai bên.

Riêng phần các làng trong quận Batri thì dân và hương-chức, xin chia ra cho dân vô-sản mướn sau đây:

1 Mỗi làng lập thông-qui dân bổ vô-sản. Thông qui nầy lập rồi sẽ dân tại nhà việc cho ai có ức thì kêu nài. Hết hạng kêu nài trong một tháng, thì mỗi người có tên trong thông qui bắt thăm số thứ nhơn, nơi 100 lên, thì bắt từ số 1 tới 100.

2 Công - điền chia ra từ lỏ ba mẫu và mỗi lỏ có một số hiệu, số 1, số 2, số 3, vân . vân . . .

Nhưng trong làng được 20 lỏ thì những dân vô sản thăm được từ số 1 tới số 20 được phép

Như mới đây bạn đồng-nghiệp L'Opinion có đăng một cái tin rằng: ở Gò-công-lăng (Bentre) có một đứa nhỏ lối 12 tuổi đi mót lúa ngoài ruộng rồi bị một con rắn cắn. Lúc bạn cầu nó đem nó về nhà cha cha mẹ mẹ, thì không ai còn trông gì đã cứu cấp được. Phần lại tin đó ra tỉnh thành đường thì xa, không sao có nay gió chỉ đi cho kịp.

Rất may, một anh nông-dân lấy đem cho một món thuốc dấp ngay vết rắn cắn liền cứu dùng nhờ ấy kể chết.

Tuy-nhiên với một bạn đồng-nghiệp anh nông dân ấy nói rằng: Tôi cho thuốc ấy thì cho bết thấy mọi người, chớ tôi không phải làm nghề ấy, bởi vì nó nghề lắm rắng. Đi đủ sống một cách vừa vừa.

Bạn L'Opinion lại hỏi rằng: Y-viện Pasteur có cho đợi gì mà không phải gọi người đến kêu anh nông-dân ấy. Ai biết món thuốc đó hoặc sẽ khỏe cứu được mấy ngàn người khác như đứa trẻ ở Gò-công-lăng?

Sốc tôi xin nói mau rằng không phải chỉ một vẻ thuốc ấy đâu, mà còn nhiều nữa. Bởi đó nhiều Sốc tôi biết mót lắm vì tôi có một đứa em ở quê lớn lên tế gặp trường hợp, nhưng nhờ một người ở trên xóm không biết đó đang là cây gì không biết đấp có cái mót ngày mỗi đôi mà chỉ trong một tuần thì lành hẳn như thường.

Nói những thứ thuốc ấy hay biết nhiều, không cần thì mà lại các ông y-sĩ Annam giấu nghề cho.

NAM-PHƯƠNG-SOÁI

Trùng tên

Xin độc-giả biết rằng M. *Lê-minh-Đức* tự Bửi-sơn rồi bào Phóng-sự và M. *Lê-minh-Đức* thơ toán hàng Dumarest Saigon, là hai người khác nhau, không cùng ấn thua đình đấp nhau chi hết.

M. *Lê-minh-Đức* hàng Dumarest không bao giờ có can dự với tờ Phóng-sự.

Vì bài vở nhiều

Hòa thiều, Hồng liên Tự

xin giam lại

NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

57, Rue Lucien Mossard
Saigon

Có bán dây băng (écharpe) cho các quan, — cai và phó tổng, Hội-đồng và Xã-trưởng

Hàng tốt, — Giá rẻ.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ THỨ NHỨT 1939

800.000 đồng chia làm 4 sê-ri 200 000 vé

mỗi vé một đồng

SÊ-RI THỨ NHỨT	SÊ-RI THỨ NHÌ
Từ số 000.000 đến 199.999	Từ số 200.000 đến 399.999
4.705 vé	4.705 vé
Xổ tại Hanôi	Xổ tại Hanôi
ngày 4 Février 1939	ngày 4 Mars 1939
1 vé trúng 4.000$	1 vé trúng 4.000 $
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	400 — — 25
4.000 — — 10	4.000 — — 10

SÊ-RI THỨ BA	SÊ-RI THỨ TƯ
Từ số 400.000 đến 599.999	Từ số 600.000 đến 799.999
4.705 vé	4.705 vé
Xổ tại Hanôi	Xổ tại HanM
ngày 1er Avril 1939	ngày 6 Mai 1939
1 vé trúng 4.000 $	1 vé trúng 4.000 $
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	100 — — 25
4.000 — — 10	4 000 — — 10

BỐN SỐ LỚN	
chung cho bốn sê-ri	1 vé trúng 60.000 $
Xổ tại HANÔI	1 — 30.000
Ngày 6 Mai 1939	2 — — 6.000

Có 52 lô an ủi 500$ để cho những vé chỉ sai vé trúng lô đặc biệt con số, còn các con số khác đều phải y nguyên và đúng thứ tự. Thí dụ số 275.506 trúng lô đặc biệt, những số 275.506, 275.506, 275.506 vân vân... đều được lô an ủi 50$.

Những vé hoặc trúng, hay không trúng vé bốn kỳ xổ của bốn bộ đều được dự vào cuộc xổ chung lấy 4 lô lớn và lô an ủi.

BIỆN SỰ PHÒNG PHÁP-Á

CHOLON: đường Quai des Chantiers số nhà 38 (Trước bến xe đò đi Namvang)

NAMVANG: đường Féligny số nhà 108

Giấy trép đề: OCFA CHOLON

Chủ-nhiệm: MAIGNE Edmond, *Cựu Thẩm-biện Đông-pháp*

Quản-lý: Nguyễn-xuân-Hiền, *Bốc phủ sứ hưu trí, Cựu Chủ quận Nam-kỳ*

BIỆN-HỘ

Các việc về lẽ luật, bổ vô Án — Làm các thứ giấy kèn theo luật. Lành: đòi lên, mua bán điền thổ, làm đơn trang, giúp lo hỏi tìm các việc, văn vân... và lãnh in việc.

Xuất-Cảng — Nhập-Cảng

Tại phòng: Có người nói các thứ tiếng: Anglais, Đức, Tàu và Annam.

Dạy làm thầy thuốc bắc

Hội Việt-Nam-y dược mới mở ra lớp dạy môn làm thầy thuốc. Muốn hỏi thể-lệ xin đến nơi Hội-quán ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG, số 97 đường Thông-chế Joffre Chợ-quán, Cholon.

Ông PHẠM-CAO-ĐÀM, 284 đường La Grandière Saigon.

Ông TRẦN-DIỀU, Lợi-sanh Đường, 371 đường Paul Blanchy Tân-định Saigon.

Dây thép nói số 20.697

DOCTEUR NG.-TẤN-ĐỜM

De la Faculté de Médecine de Paris

Spécialiste des maladies des Poumons

Chuyên môn trị các bịnh phổi

Có máy chiếu điện rọi phổi

Saigon — 63 Rue Mac Mahon — Saigon

Téléphone: 20.652

GIỜ COI MẠCH:

SỚM MAI: 8 giờ tới 12 giờ

CHIỀU: 3 giờ tới 6 giờ

Pulmocid là thuốc trị ho lao rất công hiệu

PULMOCID A 1$50

PULMOCID B 2 00

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Hỏi tại Grande Pharmacie de France, Rue Catinat, Nếu muốn một tấm chương trình Pulmocid có nói rõ chứng bịnh ho.

Arrêter la toux n'est pas suffisant il faut en guérir la cause!

Seul le SIROP FAMEL, médication complète de la toux, reste efficace, calme la toux, désinfecte, cicatrise, vitalise et reconstitue les muqueuses et les bronches.

Adopté par les Hôpitaux et Hôpitaux du Monde entier

CONSULTEZ votre MÉDECIN

En vente dans toutes les pharmacies

SIROP FAMEL

Études de Me P. PARIS, Avocat à la Cour d'Appel de Saigon
et de Me M. EMILE, Avocat à la Cour, en Résidence à Soctrang, (Cochinchine)

VENTE SUR SAISIE-IMMOBILIÈRE

Au plus offrant et dernier enchérisseur

En l'audience des Criées du Tribunal de Première Instance de Soctrang, séant au Palais de Justice de la dite ville

De huit parcelles de terre en nature de rizières

sises au village de Kê-Sách, province de Soctrang

L'ADJUDICATION AURA LIEU:

Le Mercredi, 8 Mars 1939

à 7 h. 30 du matin

PROCÉDURE:

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra:

Qu'aux requête, poursuite et diligence du sieur M. N. M. Meyappachetty, prêteur d'argent, demeurant et élevant à Soctrang et actuellement à Bạclieu, ayant pour conseil Me M. Emile, Avocat à la Cour en résidence à Soctrang-ville.

Et suivant procès-verbal de Me Lý-công-Kiều, Huissier à Soctrang en date du 9 Juillet 1937, visé, enregistré à Soctrang le 10 Juillet 1937, volume 1, folio 71, case 15, aux droits de 1580 et transcrit au bureau des Hypothèques de Cantho le 27 Juillet 1937, volume 61, N° 49, il a été procédé à la saisie réelle des immeubles ci-après désignés sur la nommée Trần-thị-Kiểm, demeurant à Kế-an (Soctrang).

Que les formalités de publication du cahier des charges ont été remplies en l'audience des criées du 15 Septembre 1937.

Que, suivant jugement rendu le 22 Décembre 1938, enregistré à Soctrang le 17 Janvier 1939, volume 10, folio 78, case 9, de Tribunal de première instance de Soctrang, a ordonné que la Société Indigène du Crédit Agricole Mutuel de Soctrang, représentée par Monsieur le Président du conseil d'administration de ladite société, demeurant à Soctrang-ville, serait subrogée au sieur M. N. M. Meyappachetty pour continuer la poursuite de saisie-immobilière dont s'agit et a fixé l'adjudication au Mercredi 8 Mars 1939 à sept heures et demie du matin;

Qu'en conséquence et sur les poursuites de la Société Indigène du Crédit Agricole de Soctrang, il sera procédé le Mercredi Huit Mars Mil neuf cent trente neuf à 8 Mars 1939) à sept heures et demie du matin, en l'audience des criées du Tribunal de première instance de Soctrang, séant au Palais de Justice de la dite ville, à la vente aux enchères publiques, au plus offrant et dernier enchérisseur, des immeubles dont la désignation suit:

Désignation des biens à vendre:

Lot unique:

1° Une parcelle de terre en nature de rizière, hors classe, d'une contenance de trois hectares (3ha.00.00), sise au village de Kê-sách (Soctrang), inscrite au nom de Trần-thị-Kiểm, au bổ dudit village sous les numéros 65 d'inscription à l'ancien registre, 12 du nouveau d'ordre et 48 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lots Nos 65 et 66, au Sud par lots Nos 21, 38 et 80 à l'Est par lots Nos 88, 41, 46 et 47 et à l'Ouest par lots Nos 49, 50 et 67;

2° Une parcelle de terre en nature de rizière hors classe, d'une contenance de quatre hectares quatre vingt sept ares (4ha.87.00), sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village sous les numéros 47 d'inscription à l'ancien registre, 34 du nouveau d'ordre et 85 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lots Nos 68, 67 et 66, à l'Est par lots Nos 79, 66 et à l'Ouest par lot n° 88;

3° Une parcelle de terre en nature de rizière de première classe, d'une contenance d'un hectare quarante cinq ares (1 Ha. 45.00) sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village sous les numéros 59 d'inscription à l'ancien registre, 41 du nouveau d'ordre et 86 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lots n°s 67, 68, à l'Est par lot n° 85 et à l'Ouest par lots n°s 68, 88;

4° Une parcelle de terre en nature de rizière hors classe, d'une contenance de trois hectares soixante ares (3 Ha. 60.00) sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village, sous les numéros 70 d'inscription à l'ancien registre, 46 du nouveau d'ordre et 66 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lots n°s 73, 79, 85, au Sud par lot n° 45, à l'Est par lot n° 65 et à l'Ouest par lots 67, 85;

5° Une parcelle de terre en nature de rizière hors classe, d'une contenance de quarante trois ares (0 Ha. 43.00) sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village, sous les numéros 298 d'inscription à l'ancien registre, 253 du nouveau d'ordre et 87 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lot n° 108, au Sud par lot n° 85, à l'Est par lot n° 84 et à l'Ouest par lot n° 88;

6° Une parcelle de terre en nature de rizière, hors classe, d'une contenance d'un hectare, cinquante ares (1 Ha. 50.00), sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village, sous les numéros 778 d'inscription à l'ancien registre, 569 du nouveau d'ordre et 76 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lot n° 82 au Sud par lots 65, 66, à l'Est par lot n° 65 et à l'Ouest par lot n° 79;

7° Une parcelle de terre en nature de rizière hors classe, d'une contenance de quatre hectares, vingt cinq ares (4 Ha. 25.00) sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village, sous les numéros 780 d'inscription à l'ancien registre, 571 du nouveau d'ordre et 62 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lots 96, 63, au Sud par lots 42, 61, à l'Est par lots n°s 86 61 et à l'Ouest par lots n° 63;

8° Une parcelle de terre en nature de rizière, hors classe, d'une contenance d'un hectare quatre vingts ares (1 Ha. 80.00), sise au même village, inscrite au même nom, au bổ dudit village, sous les numéros 808 d'inscription à l'ancien registre, 581 du nouveau d'ordre et 65 du plan de la première feuille et bornée au Nord par lot n° 82 au Sud par lot n° 46, à l'Est lots n°s 47, 64, 77 et à l'Ouest par lots n°s 66, 78.

Mise à prix:

Outre les charges, clauses et conditions inscrites au cahier des charges déposé par Maître M. Emile, avocat à la Cour, en résidence à Soctrang, les enchères seront reçues sur la mise à prix de:

Lot unique 195$00

Purge:

Il est en outre déclaré, conformément à l'article 666 du Code de Procédure civile que tous ceux du chef desquels il pourrait être pris inscription pour raison d'hypothèques légales devront requérir cette inscription avant la transcription du jugement d'adjudication.

Fait et rédigé à Soctrang le 25 Janvier 1939

Par substitution:
Signé: M. EMILE

Pour tous renseignements s'adresser: 1° A l'étude de Maître M. EMILE, Avocat à Soctrang, 2° Au greffe du Tribunal de Soctrang où est déposé le cahier des charges.

Lời rao

Cho qui khách đặng hay đến ngày thứ tư mùng lám tháng ba Langsa năm 1939 (8 Mars 1939), nhằm ngày 18 tháng Giêng Annam năm hỷ-Mão, lối bảy giờ rưỡi ban mai tại Tòa Sơ Soctrang sẽ giao giá bán tám sở đất ruộng tọa lạc tại làng Kế-Sách (Soctrang) của bà Trần-thị-Kiểm đứng bộ và bị tịch biên, (vì có lời nài xin của M. N. M. Meyappachetty và Hội Canh Nông Soctrang xin thay vì.

Ra giá là:

Một trăm chín mươi lăm đồng bạc.....195$00

Làm tại Soctrang, ngày 25 Janvier 1939,
Quan Trang-sư
Ký tên: M. EMILE

Nếu ai muốn xét thử tờ cáo phát mỗi nơi, xin do nơi:

1° Phòng văn quan Trang-sư Emile tại Soctrang.

2° Phòng văn quan Thẩm-án Tòa-án Soctrang là nơi giữ đó đây tờ.

Sách rất hữu ích

Ông Nguyễn-văn-Hoành, giáo viên lâu năm nơi quan Chưởng-lý Sài-gòn, đang in tại Imprimerie ông Nguyễn-văn-Của, 57 Rue Lucien Mossard Saigon một quyển sách rất có giá-trị và rất hữu-ích cho các nhà nghiệp-chủ trong hạt hữu-sự cần dùng đến, và cho hương-chức đương-nhiệm hành-chánh trong sự nắm trị nơi thôn dã.

Ông Nguyễn-văn-Hoành chỉ có xét lại sơ ra công tiếm tối trong hồi đạo chỉ-dụ đề ngày 21 Janvier 1925, nói về sở Quản-hộ Đô-thị (Conservation de la Propriété Foncière) nơi quảng nhưng đến ngày 30 Mai 1932, sửa lại chỉ-dụ ngày 8 Octobre 1882, nói về sự hôn-nhân — tộc của trẻ thơ và 5 Avril 1934, nói về sự ấp-bức nông cổ, mà soạn thành quốc-văn dễ tra-tìm để in.

TỪ-HÀN TÂN-SOẠN có đủ sáu thứ: cần sắc tờ khai như là tờ bán, đầu giá nơi làng, tờ tăng-chi, mua bán, cầm cố, chia cho mất-tiền, rồi thư nguyện-chuyển, hồi bổn thế vân vân khác, v. v... đặc để rất làm ích phù, chưa từng thấy được cho quốc sách nầy, mỗi cớ đều có giải nghĩa phân làm sao cho dễ hiểu hiểu, hiện nay đương dùng.

Ai muốn in chất riêng để bán với giá có mỗi đề giấy mỗi mỗi in lần đầu có mỗi ngàn quyển vậy ai muốn mua xin gởi thơ mua sẵn tiền trước.

Mỗi quyển ..... 1$00
Tiền gởi 0.20
Cộng 1$20

Xin gởi thơ và mandat
M. NGUYỄN-VĂN-HOÀNH
97 Rue Pellerin SAIGON — 97

Hội chợ Cao lãnh

19-11 và 12 Mars 1939
(20, 21 và 22 tháng Giêng ta)

Hội chợ Cao-lãnh sẽ có:

1° Đua xe máy đàn-bà

2° Đấu sắc đẹp đàn bà đi xe máy

3° Cộ bày bảng Cholo chung: Triệu-Từ đạt Âu châu, Ngưu-Lang (Huế-Tế), thắng Lãnh bán hề v. v...

4° Rồng Cholon dài 25 thước thấp đèn khi và đốt phát máu.

5 Lân Bluh tế và rước mười lấy tiền treo 3 trong lân.

6° Bơi mọi Moc mbo 20 người.

7° Hát Cải-lương năm Phi hay nhứt hiện thời.

8° Cô năm Phi nhảy múa trên sân khiêu-vũ nhiều đặc sắc lạ.

Tháng giêng là tháng ăn chơi.

Bộ-ụ rất vui vẻ

Nguyễn-văn-Thông
Lãnh-sự của Ban Tổ chức

COLLYRE VERT

du Docteur MOTAIS
contre les conjonctivites et le trachome

THUỐC ĐAU MẮT
Nước xanh
của Bác sĩ
MOTAIS

Trị những chứng đau mắt lâng cận và đau mắt trong con (Trachome)

0$30

En Gros:
Grande Pharmacie de France
111 113 R. de Sèvres
En vente dans toutes les grandes pharmacies 0115

Mấy người mà không hay đau vặt không hay cầm mạo thương hàng, ít hay nhức đầu số mũi và họ nhỏ có sẵn sẵn một ve lấu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để trong tủ họ luôn, không khi nào ngớt

GIA-CHÁNH

Cùng em ngọc Lan,

Chị mới vừa tiếp được thơ em gởi lên thăm chị và em có hỏi thăm chị về nghề dệt ở nữ-nhân, nên chị cùng với tạm ít hàng mà hồi âm cho em rõ kẻo trông.

Tânchâu là một xứ nằm theo bờ sông Cửu-long-giang, nhờ có đất bồi mỗi năm, nên họ trồng dâu tốt lắm. Bởi trồng dâu được, nên họ mới nuôi tằm nhiều; mà hễ nuôi tằm nhiều thì tự nhiên tơ lụa phải nhiều.

Tiếc có một đều là thuở nay hàng lụa ở đây, họ dệt ra, tốt thì tốt thiệt, dệt toàn bằng tơ ròng, nên hàng lụa sản xuất tại Tânchâu thì là chắc lắm; ngặt vì họ dệt bằng tay, quảng thời chỉ có chừng hạn, nên bề khổ hẹp quá, chỉ có 1 tấc mấy tây mà thôi; vì vậy mà người ngoại-quốc họ chê, ít có ai hỏi tới.

Vậy mà thuở giờ mấy nhà dệt ở đây, họ cũng đành chịu cái số phận thiệt thòi, cứ theo cái khổ cũ đó mà lem hoài; chớ không thấy có ai chịu mở mang cái nghề dệt ra cho được mới mẻ một chút mà tranh cạnh với người.

Mới đây chánh-phủ có lập trường dạy nghề dệt tại Tânchâu, cái khuôn cười kiểu khác, hàng lụa sẽ được rộng khổ hơn.

Thế thì trong năm ba năm nữa đây, chị tưởng cái nghề dệt ở Tânchâu nầy, sẽ nhờ có cái trường ấy mà mở mang ra rộng được.

Hiện thời chị cũng có cho một đứa cháu của chị, học dệt ở trong trường ấy. Ngày nào mà nó học được thành nghề; thì chị sẽ mua một cái khuôn-cười theo kiểu tối tân, để khoái trương cái nghề dệt ra theo lối tân thời, thì mới có thể bán hàng lụa của mình cho người ngoại-quốc được.

Hôm nay chị chỉ nói sơ những đều đại lược cho em nghe, sau có rảnh chị sẽ nói tiếp thêm cho kỹ-lưỡng hơn.

Vì chị còn mắc nhà chút ngày giờ, để viết mà chỉ thêm nghề nấu nướng cho em cho dễ.

∴

Gan heo nướng

Lấy một miếng gan và một miếng thịt nạc bắp đùi, hay là thịt trai thăn càng tốt, nhiều ít tùy theo số người ăn, xắt nhỏ gan và thịt ra từ miếng bằng trang ngón tay cái; đậu phộng rang đâm nhỏ, mỗi chút bột kari, một chút ớt, một chút đường, trộn chung hết với nhau, rồi bỏ gan và thịt vào bịp trộn cho đều, rồi để vậy mà ướp nó một lát cho thấm.

Sau lấy mở chài cắt ra từ miếng vuông, trải ra, để vô 1 miếng gan và 1 miếng thịt mà gói lại; rồi cặp gắp nướng trên lửa than cho vàng là dùng được.

∴

Thịt heo bỏ sò

Lấy thịt dưới bụng, gọi là thịt ba rọi, phải lấy cho trọn nguyên cho thịt bụng, lấy bẻ chuối hột, róc bớt đi một lớp phía ngoài, trải miếng thịt trên bẻ chuối, dài chừng hai ba tấc tây; lấy tương hột vắt cho ráo nước, đâm chung với đậu phộng rang cho nhuyễn vắt lại từ vít bằng trái banh tương ra cho đều ở trên miếng thịt.

Lại lấy mở gáy heo xắt ra từ miếng vuốn bằng ngón tay ut mỏ lại như mở lá nhưn bánh tét vậy, để lên trên tương. Rồi cuống tròn lại như dồn bánh tét, bề hai đầu lại và lấy dây chuối bỏ lại cho nhiều nhứt, phải bó cho thiệt chắc.

xong rồi thì bỏ vào nồi, đổ nước cho nhiều nấu chừng 3 giờ mới chín; chừng ăn thì vớt ra, mở hết dây và bẻ chuối bỏ đi, rồi xắt từ khoanh sắp vào dĩa mà ăn.

Thịt heo xào như thịt rừng

Lấy cái giò heo nơi lòng lại cho kỹ, rồi kê trên lửa than cho tốt mà nướng ram hai bên cho vừa, đem lóc lấy da và thịt xắt ra từ miếng nhỏ nhỏ.

Củ hành tây xắt nhỏ, đậu phộng rang đâm, nước cốt dừa, tương tàu, bột kari, sả, ớt v.v...

Bắt chảo lên nấu mỡ cho khá khá và cho thịt sôi, bỏ củ hành vào xào cho thơm rồi bỏ thịt vô liền xào một lát cho sần miếng thịt; sau ớt, đậu phộng và bột kari bỏ vô một lược xào trộn cho đều, cho nó thấm mùi rắc chút xíu đường và chút muối bột, rồi nêm tương tàu vô, liệu cho vừa ăn đừng nêm mặng quá.

Sau hết mới chế nước cốt dừa vô, trộn hết cho đều rồi nhắt xuống múc ra ăn liền. Món nầy phải ăn cho thiệt nóng mới ngon.

Có kẻ chũng nấu y như vậy song họ lại xắt thêm ít cái lá lốt mà bỏ vô cũng được.

∴

Thịt heo xào trứng gà

Lựa thịt nạc bắp đùi xắt ra từ miếng mỏng mỏng cũ hành tây xắt nhỏ, đậu phộng rang đâm cho nhỏ, trứng gà đánh cho bấy ra.

Bắt chảo lên nấu mỡ cho sôi, bỏ cũ hành vô xào trước cho thơm rồi bỏ thịt vào xào cho nó săn một chút, trút đậu phộng vào xào đạo cho đều, nêm muối cho vừa rắc chút đường cát vô; sau hết hễ thịt thấm rồi thì trút hột gà vô xào trộn cho đều, rồi trút liền ra dĩa, rắc chút tiêu, và ngắt ít lá ngò bỏ lên trên thịt, rồi đọn lên ăn liền.

∴

Lòng heo nấu cháo

Muốn nấu cháo lòng, thì phải lựa cho đủ, tim, gan, phổi, bao-tử, lá-lách, ruốt non và huyết; mấy món nầy phải luột riêng cho chín, bỏ nước luộc đó đi.

Bắt cái nồi lên, nấu nước ho sôi, bỏ thịt nạc và cẳng heo vô, nếu có xương heo cũng bỏ chung vô đó mà luộc; cho nó ra nước ngọt; phải coi chừng vớt bọt cho thiệt kỹ; khi thịt chín rồi vớt hết ra lược nước luộc thịt ấy lấy nước trong, bắt lên bếp gạn, vụt gạo cho sạch, đổ vô mà nấu, phải liệu mà nấu cháo cho thiệt lỏng đừng có nấu đặc lắm không ngon.

Củ-năn xắt nhỏ ra, vài ba củ chí-rốt, hai thứ cũng đều xắt nhỏ ra bằng trang lá bẻ mà dồi dồi lối ở vài lòng tay.

Cần dồ lòng cũng xắt nhỏ ra từ miếng bằng ngón tay, bắt mở lên mà ram một cũ hành tây xắt nhỏ cho thơm rồi bỏ hết đồ lòng vô trong nồi cháo.

Phải lấy vài lọn cải hồng xôi ngâm nước trước cho hết mặn, rửa cho thiệt sạch, vắt ráo nước bằm nhỏ vớ một cũ hành tây, rồi trút hết vô trong nồi cháo mà nấu cho chín. Phả liệu mà nêm nếm cho vừa ăn.

Kế múc cháo ra chén, phải rắc hành tây xắt nhỏ với ngò và rắc chút tiêu, rồi đọn lên ăn.

Có kẻ hễ khi nhắc nồi cháo xuống rồi, họ lại còn đánh trứng gà mà trộn vô với cháo; như một nồi cháo chừng 15 người ăn, thì lấy chừng 3 cái trứng gà, phải đánh rắc đều mà trút vô cháo và phải khuấy luôn miên cho nó khỏi đóng từ cụt. Làm như vậy lại càng ngon thêm nữa.

Thôi, em tập nấu mấy món nầy đi, sau chị sẽ chỉ thêm.

NGUYỄN-THỊ HỒNG-VÂN
Tânchâu

Muốn bán

Một xở Caoichoucloulac tại Cà-Lơn (Giaxieh) có được chừng hai ngàn cây Caoichouc trên mười năm.

Giá hồn ngàn đồng 400$ Ai muốn mua xin mời đến nhà số 94 đường Chasseloup Laubat Saigon mà thương nghị.

Thế nào là một bà mẹ hiền

Trong thiên hạ, một bên dấu vết muôn năm của nhà thông thái lưu danh, của đấng hùng anh cái thế, lịch sử không hề quên đến bực anh thư lỗng cảm, những bà mẹ hiền qui hóa, vì ngoài nhân gian, nếu người nam-nhi biết đem cái bản lĩnh siêu nhân, cái thông minh xuất chúng của mình để rạch đôi san hà, cứu nguy một đồng người ngu si đại dột, thì trong gia-tộc cũng ưng nảy sanh ra những bà mẹ biết dụng chút thông minh, đức tính và tài năng giáo hóa trẻ con để mai hậu chúng được nên người có ngoan của xã-hội. Đó phải là những bà hy sanh nhân-nại biết nhận sự liên-quan giữa gia-đình hiện-tại với xã-hội ngày mai.

Nầy đây là tấm gương hiền đức.

Ngày xưa, nghe tiếng thầy Mạnh-Tử có một bà mẹ hiền vô giá. Ba sớm phải tang chồng, ngày Mạnh-tử hãy còn thơ. Dầu mắc cảnh góa bụa, bản vị, bà không hề nao núng nghĩa vụ nuôi con ho ăn học. Ngoài chiếc thoi là sanh mạng của một gia-đình, bà lại khéo kiến nhân, tìm vậy dạy con từ hành vi, ngôn ngữ. Vốn người hay chữ, bao nhiêu nét tinh hoa của đạo nho bà đều trút vào cho Mạnh-tử. Ngày thang qua, khuôn khổ đã nẩn nên thầy Mạnh-tử, biểu hiệu của một nền triết-lý đông-phương.

Mà ngày nay là thời đại của phương tây.

Ngoài những người gia nua của ruộng quê đồng nội, còn thì hầu hết người dân bà Nam-việt vẫn muốn sống theo trào lưu Au-mỹ. Theo họ là hợp thời là tiến hóa mặc dầu họ không xác nhận cái vẻ minh-tinh tuý của người. Nhân đấy, cái phương pháp dạy con theo mỗi giềng của nho giáo không được bao người noi dấu nữa.

Đối với hạng cơ hàn khổ vả, dầu muốn rèn đúc con theo một lối lễ đo dẫn, họ cũng phải xao lẳng bơ thờ với chúng để chạy theo cuộc đời chào sớm, cơm chiều. Ngồi đó dạy giỏ, huấn-luyện thêm cho con, gia-đình sẽ phải tan nát. Xã-hội ngày mai chỉ còn trông-cậy vào hạng khá giả giàu sang. Tuế mà hầu hết hạng nầy chỉ biết có chuỗi ngày xa hoa đài các. Là người vợ tâu tiến, đành rằng khác hơn đứa tôi đòi khốn nạn, nhưng thiên hức của người dân bà có phải là đem cả năng lực giúp chồng cai quản gia đình và gây cho con một tương lai sáng sủa? Hoặc là vô giáo dục, hay lợi dụng lầm lòng hà hãi của người dân ông họ đam đam theo tiền, gọi của điểm trang đắc giá, của cạnh bài khôn-khổ, của diệu nhảy say sưa trong những đêm dài mê mệt. Rồi gia đình chỉ là cái ổ tạm trú của con chim xanh hăng sức...

Cái phẩm-giá ngàn vàng cao khiết của đàn bà, với hạng cái biu mỗi. Đào tạo con có một hành vi quân tử một tư-tưởng hàm súc, họ xem thường hơn đến đài, châu báu hơn khoái lạc mê ly. Tiền bạc sẵn, thiếu chi là dâm tiệc linh đình cho chồng được ăn sung mặc sướng, cầu cho con khỏi đất nát hơn người họ cho đó là một công trạng quá lớn lao. Cái khi vị êm đềm trong gia đình của nhà nho thanh bạch họ bảo không bằng một cái nồng chảy giữa chợ đông.

Tôi đã đi qua những gia đình lầm lỡ vô-phước. Ôi! nó buồn bã lão sao! Lưu có một nghị ân ngoại tình cuộc đấu tranh nhỏ nhen giữa tình chồng vợ. Bề trên đã thể làm sao khỏi một niềm dất thị ân giữa anh em. Thói quen ấy lâu ngày thành một đặt tánh, cái tánh xấu xa hèn hạ của con người vô giáo dục. Một lung lay, một đổ gãy.

Hỏi những bà mẹ sắp lạc lẫn, hỏi những người đan bà trụy lạc Gia-đình đông-phương vẫn còn ánh sáng dịu dàng những bông hoa rực rỡ. Đứng ai bảo đông-phương tây-phương không bao giờ gặp nhau.

Buổi thiếu thời như ý bậc vì nhân trong thiên hạ, há không đồng dưới gối mẹ hiền, bấp thụ cái tinh ba của một nền giáo dục chân chánh. Kiến rức, mỹ thuật dầu có khác nhau ở hình sắc người ta cũng chung một quan niệm chống chỏi với giỏ mưa và an ủi nhân loại trong những giờ đau khổ. Ngôn ngữ học thuật dầu có khác nhau, thiết tưởng người mẹ nào cũng vẫn một mục đích rèn tập con người vĩ đại.

Mà các bà lại đi vào đoạn đường phong lưu, hưhỏng.

C. L.

Một bức thơ nói về phụ-nữ tân-tiến

Em Bạch-Tuyết!

Lâu quá không tin gì cho em chỉ vì chị bận việc sinh kế, có lẽ em cũng biết mà bỏ lỗi cho chị.

Cửa hàng của chị đã có mới phát đạt, em nên mừng giùm chị, luôn tiện chị cho em hay tin nầy thêm nữa chắc em lấy làm vui và ngạc nhiên lắm đấy. Bạn thân của chúng ta từ bốn năm về trước, có lẽ em không quên được: Bùi-thị-Lầu; phải, chúng ta không quên, nhưng một thời gian khá lâu mà vẫng tin nhau chị và em lấy làm buồn và giận, thì bây giờ chị mới rõ, lúc ấy chị Lầu ở Hà-thành có tìm tòi, kinh nghiệm về kỹ nghệ và thương mãi. Mấy tháng nay về Saigon chị Lầu đã nghiệm thiên là một bà chủ chế tạo đồ Parfumerie đề hiệu là "Mỹ-Nữ Parfum", có thích không? Cũng một dịp tình cờ mới biết chớ chị ấy cũng không biết chúng mình ở đâu mà tìm, vì em đổi đi xa còn chị phải về nhà quê nghỉ mát.

Em ơi, một bữa nọ có xe cửa Mỹ-Nữ Parfum đậu trước cửa hàng chị, có người đem vào nào là Gommes Brillantines, Huiles pour cheveux, Lotions Parfums bảo chị mua để bán. Chị cũng vị tình mua chút ít bán thử, vì e món hàng mới khó bán, ngờ đâu trong một tuần lễ sau khách hàng mua đồ hiệu «Mỹ-Nữ» cũng khá nhiều, có thứ bán đã hết, chị mới tìm địa chỉ đến chỗ chế tạo để mua thêm.

May mắn làm sao, chủ hiệu «Mỹ-Nữ Parfum» là Bùi-thị-Lầu, ôi một sự mừng ít có trong đời chị, một dịp tình cờ chị gặp người bạn thân, không nói chắc em cũng biết sự mừng ấy không lấy chi lường được.

Rồi chiều hôm ấy chị đến thăm chị Lầu ở số 75 đường Aviateur Garros. Bước vào nhà, không thấy chị ấy đâu, chỉ thấy một dãy bàn ghế sắp đủ để trà bánh cùng một bình hoa tươi xem rất đẹp mắt, trên ấy có những chữ: «Les amis du Greffe du Tribunal de Saigon souhaitent à la maison Mỹ-Nữ longue vie et prospérité.» Còn đang tiếc mất xem bữa tiệc gì thì chị Lầu ở trong đi ra, ôh! Tay bắt mặt mừng, mừng đến ứa lệ. Sau một lác hàng uyên thâm hỏi chi Lầu mới tỏ cho chị biết rằng: Hôm qua ông việc làm đã có quí-chủ, món hàng của chị lưu hành khắp xứ, Đông-Dương. Được chạy nhiều như thế nhờ món hàng tốt mà lại rẻ tiền, hơn nữa trình-độ của đồng-bào ta đã khá cao nên biết giúp lẫn nhau trên đường thương mãi. Hôm nay mừng cho công việc đã thành đạt, nên chị bày một tiệc trà mời quí ông ở các nhà báo và một vài bạn hàn đến dự, trước xem công việc làm, sau chung vui cùng chị».

Câu chuyện đang vui vẻ thì khách đến, chị Lầu phải ngưng lời để tiếp khách, mấy phút sau chị Lầu xin lỗi mời qui ông và chị vào khu trử đồ parfumerie để xem công việc sắp đặt của chị. Mới bước vào, mùi thơm ngào ngạt, nhẹ nhàn làm sao, Bày trước mắt là-liệt những ve Brillantine đầu thơm xức tóc thứ nào cũng có vẻ khả quan, làm cho những người xem đều thích mắt và vui lòng. Chị hỏi nhỏ chị Lầu: Sao hàng trở nhiều thế chị? thì chị Lầu nói rằng, hàng chạy rất nhiều mỗi ngày đều có 10 người phụ-nữ giúp việc vào ve dán nhãn, vậy mới kịp gởi và dã bán. Chị nghĩ thầm thật đúng với hiệu «MỸ-NỮ Parfum».

Qui ông dự tiệc đều tán thành những công việc làm của chị Lầu, chị nghe mà bắt thèm thuồng, trong lòng tự lấy làm thích và chị cũng cố làm sao nối chơn theo chị ấy.

Tiếc tan chỉ còn có chị ở lại, mỗi câu chuyện đều có nhắc đến em, chị Lầu ước ao một ngày kia ba chị em chúng ta được chung hợp như xưa thì có gì thích bằng. Tám giờ chị kiếu từ ra về, chị Lầu vui vẻ bảo chị lên xe đặng chị ấy đưa chị về đến nhà cho tiện. Một sự ngạc nhiên hơn nữa là chị Lầu tự lay cầm «vô lăn» thế có thích không? Sự ấy chị em mình đã thích lắm rồi mà nay chỉ có chị Lầu làm trước.

Coi tiếp theo trương 4)

Dạy làm thầy thuốc bắc

Hội Việt-Nam-y-dược mới mở ra dạy học làm thầy thuốc. Muốn hỏi thể-lệ xin đến nơi Hội-quán ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG, số 97 đường Thống-chế Joffre Chợ-quán, Cholon.

Ông PHẠM-CAO-ĐÀM, 284 đường La Grandière Saigon.

Ông HUẤN-DIỆU, Lợi-sanh Đường, 371 đường Paul Blanchy Tân-định Saigon.

Dây thép nói số 20.697

TẬP « SƯ-PHẠM HỌC-KHOA »

XUẤT BẢN MỖI THÁNG MỘT KỲ

Giá đóng niên tập S. P. H. K. (Cả phần thầy giáo)... ... ... 5$00

Những vị giáo-sư và viên quan Annam nào thâu nhận giùm gởi cho bổn-quán, những số bạc mua báo ấy thì bổn-quán sẽ tính cho một phần huê-hồng 5 %.

Thân thể của chúng ta phải nâng đỡ VITAMINE B. mỗi ngày chúng, cũng để cho bà vợ chúng ta hay sanh nhiều chứng bịnh như : giận dữ, bồn chồn, ăn mất ngon. QUAKER OATS có nhiều chất do VITAMINE B. Bởi thế nó là vật rất cần thiết cho mỗi người.

QUAKER OATS

Gives you the Vitality to keep you fit

PHARMACIE PRINCIPALE

clinique médicale

Góc đường Mayer và Albert 1er tại Dakao Saigon

Téléphone : N° 255

DOCTEUR **Phan-tấn-Thiệt**

Ex assistant en dermatologie à l'hôpital St-Louis Paris

Ancien médecin attaché au service de Darsonval salon créé par le Ministère de l'hygiène pour la lutte antivénérienne

Có phòng coi bịnh giá rẻ và phòng thường hạng mát mẻ êm tịnh. Có nơi để thử máu, đàm, nước tiểu, nước ốc, xét vi-trùng bằng kiểu hiển vi, có chỗ riêng để rọi điện (radio diagnostics và chữa bịnh bằng quang tuyết (darsonvalisation ondes courtes).

Trị các chứng bịnh và chuyên trị các chứng bịnh đờn-bà, bịnh đau bụng, bịnh huê-tình, bịnh ngoài

DOCTEUR

VÕ-DUY-THẠCH

50, Boulevard Bonard -:- Saigon 50

Téléphone : 20.974

Chuyên trị đủ các chứng bịnh nhứt là tê bại và những bịnh sau khi sanh sẩng.

Muốn rước đi xa giờ nào cũng được.

MỘT BỨC THƠ

Nói về Phụ-nữ

TÂN TIẾNG

(Tiếp theo trương ba)

Ngồi xe chị nghỉ nghỉ lắm phục tài chị Lâu, định ví thế nào cũng nói gọi theo.

Tết nầy nếu em có đi ba bữa chợ đêm Saigon, em sẽ để ý dòm gian hàng « MỸ-NỮ Parfum » ngày đông lắm chợ sẽ có chị Lâu đó, mình đặt xem cách bán của chị ấy cho em nhé.

Lẽ thì viết thơ riêng cho em, nhưng chị xem công cuộc sống chế của chị Lâu cũng là một sự ích lợi chung cho phụ-nữ, nên chúng mình hơn viết đăng lên báo mà hầu khuyến khích các chị em muốn tự lập, dạng mình sự sống của mình, nên xem lấy đó làm gương. Chị cũng mong sau nầy có nhiều chị em ra đời tranh đấu như thế, thì có lẽ địa vị của phụ-nữ chúng ta càng ngày càng thêm vẻ khả quan vậy vậy.

Thơ viết dài dòng, chị chán em, chúc em lúc nào cũng lạng khoẻ mạnh và an phận nơi chức nữ-giáo-viên ấy nhé !

PHẠM-THỊ-HƯỜNG

Ngày bán cò bài-lao

Dưới quyền bảo-trợ của quan Thống-đốc Nam-kỳ

Chúa nhựt 5 Février 1939

Xin các ngài buôn-nghĩnh những ta thành ra ký đem tới cho các ngài cò bài-lao để hiệu

NET ET PROPRE

Tính khiết và sạch-sẽ

Giá mỗi số 20 con cò..... 0$20

Giá mỗi con cò..... 0$01

Xin cho quốc-tế ngày

Cò bài-lao thì vừa có biểu hiệu là vì thấy ai mang, cả thảy làm ơn quan ái tình đoàn-thể mình mà chung giúp với ai nấy bình lòng, cũng như có ý ta mới vui lòng cho mình mua hay mua hoặc mua ít cho hướng ... và biết đâu mỗi ngày kéo chúng ta cũng có lúc vậy nhơ.

Giống lắng xem của ai cho

Như lấy bao nhiêu tiền thì phải đưa lại tờ Cò cho đúng đó

Như vậy các ngài phải hoi ngày ... cò mua Xapon sống với ... tiền ... ngày đúng ...

Tiền không mua, các ngài cũng nên xét xét với mấy người chịu khó đem tới cho các ngài, bởi vì người cần việc nghĩa mà giúp công không như vậy.

Xin dùng đó là giúp cho mình có bài lao và biết phân biệt nó ở các nơi đó đông làm hợp lực với liên của con cò đó ... con cò quốc-tế có chữ *Net et Propre*, mà hầu làm cho lòng mình được thêm chung cho đoàn thể.

Đọc báo mà không đọc tờ « Nông-Công-thương » là người chưa từng đọc báo

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạng vốn 250.000 đồng bạc

Sáng lập năm 1927

Hội quán 117, Boulevard Charner, Saigon

R. C. Saigon n° 61

Dây thép :
CREDITANA-SAIGON

Dây thép nói :
SAIGON 21.326

Công-ty nhận tiền TIẾT KIỆM của bà tánh, tiền gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền nầy muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chấp về Quốc-trái Đông-Pháp, về Quốc-trái Crédit National và những nhiều nào mà Chánh-phủ Đại Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.

— Công-ty cũng nhận lãnh giữ cho bạn hàng và lãnh tiền lời những về quốc-trái và nhận do số những tiền nào có đến cuộc xổ số hằng tháng hay là hằng năm.

Bổn-hội có mua hen Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kẽm, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị nầy đến nơi quán này là viết thơ mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm ấy.

(Vì công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn Hội)

Tôn chỉ của bổn hội : LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BẢN TRỊ SỰ ĐANG DỰ VÀ CỐ VẤN :

Chánh hội trưởng : HUỲNH-ĐÌNH-KHIÊM, nhơn quân đã tước (ộc)

Phó hội trưởng : M. TRẦN-TRỊNH-TRẠCH, (được bổ cử chiếu theo điều 24 trong điều lệ)

Hội viên Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE

« M. Denis LÊ-PHÁT-AN.

« M. LƯU-VĂN-LANG.

« Dr NGUYỄN-VĂN-THỊNH

« Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

« Dr TRẦN-NHƯ-LÂN.

« M. TRỊNH-ĐÌNH-THẢO.

« NGUYỄN-THÀNH-LIÊM.

BẢN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN LÝ

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ.

Quản lý hành sự : M. NGUYỄN-TẤN-VĂN.

Hội viên : M. BÙI-QUANG-CHIÊU.

« M. ĐẶNG-VĂN-ĐÂN.

« M. Alexis THÁI-V. LÂN.

Tổng lý : M. Paul LÊ-VĂN-GÔNG

CLINIQUE PELLERIN

93, Rue Pellerin

DOCTEUR **TRẦN-V-ĐỐ**

Téléphone : 20.912

Mổ Đỏ dẻ,

Bịnh đàn bà, con nít,

Bịnh phong tình vân vân

Hội kiến (Rayons X) — Chạy điện (Diathermie)

Phòng rộng rãi cho bịnh

Người để nằm riêng mỗi người một phòng

NHÀ MỔ TỐI TÂN

GIỜ COI BỊNH : Sáng 8 tới 11 giờ — Chiều 3 tới 5 giờ

BẢNG BẢO-KÊ

HIỆU

La Providence et

L'Industrielle du Nord

ÔNG BOY-LANDRY

Lâm Đại-lý 17, Place du Théâtre, 17 -:- SAIGON

Hãng Bảo-kê nầy chuyên lo bảo-kê cho những xe hơi, nhà cửa, phố và hàng hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo kê với hãng nầy, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý.

SÁCH CẦN ÍCH

Ký tên bổ « DÂN TIẾT NAM KỲ » viết tắt của mình gồm chín cái Nam-Kỳ, Hanoi, Hải-phòng và Tourane, có lời khen lắng nơi trang ... Trịnh-đình Thảo, được ... khen ngợi khuyến khích của quan Thống-đốc, vị ... quan Đốc lý Saigon, vị trưởng ... quý đại biểu, Nhượng ... vị quốc hội nghị viên ... Đa Lanh ... Đó là mới vừa đề thuật vào ... viên ... viên ... viên

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAIQUES
Société d'Exploitation des Établissements
BROSSARD MOPIN
Kê nghiệp
Sáng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Laveaux
CHODUI SAIGON

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đổ thử màu và các vật dụng đều ở Pháp quốc là.

Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới hay, tiện lợi của bản hãng rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bản hiệu sẽ gửi cho.

Đại-lý: Tân-Hòa
(Maison Tân-Hòa)
MỸ-THO — SAIGON

VÕ BÁ THÔNG THÂN
hàng Đường L. Lacouture, Chodui
gần trại lính tập Cao

MỚI LẠI
Đĩa BÉKA
lài-tử
Vọng cổ nhịp 16
J. Keller, Importation
72 rue Mac-Mahon

Công-văn

Vì lời nghị-định của quan Toàn-quyền Nam-kỳ ngày 19 Déc. 1938

Bỉnh cho M. Nhơn; người kê tên dưới đây khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh-viễn những sở đất nhà-nước kể sau đây, tọa lạc tại làng Ninh-Quới hạt Rạch-giá. Tên mỗi người đứng trước sở đất của mình khẩn.

Tên người khẩn đất	Tờ họa đồ	Số hiệu sở đất	Địa điểm
Trần-văn-Quế	1er	56	1 10.00
Võ-văn-Bút	»	123	0.90.00
id.	»	124	3.14.60

Những sở đất này, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày ký tên lời nghị này, thì chẳng đặng bán và cầm thế cho ai, trừ ra những Hội Canh-nông tương-tế theo điều lệ thứ II lời nghị định quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928 về hội Canh-nông bổn-quốc.

Đất khẩn này chẳng đặng bán, hay là nhượng, cho, người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây, thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị-định của quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Nov. 1938

Bỉnh cho những người tên kê dưới đây khẩn đất mà hưởng làm chủ vĩnh-viễn, những sở đất nhà nước, kể sau đây, tọa lạc tại làng Long-Hòa hạt Bạchiêu. Tên mỗi người đứng trước sở đất của mình khẩn.

Tên người khẩn đất	Tờ họa đồ	Số hiệu đất	Địa điểm
Nguyễn-văn-Ngọc	17e	2	0.72.00
Trần-Cao	1e	4	3.80.00
Phạm-tấn-Hương	9e	16	1.15.29

Những sở nầy, trong một thời hạn ba năm, kể từ ngày ký tên lời nghị nầy, chẳng đặng bán, hay là cầm thế cho ai, trừ ra

a) Những Hội Canh-Nông Tương-Tế, trong các điều lệ định nơi khoản thứ II lời nghị quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928, định điều lệ về hội cao vay Canh-nông Tương-Tế;

b) Những hội cho vay có ký trong tờ giao ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông-Pháp chánh-phủ về sự cho vay, có sở cho vay, đài hạn dự vào, đặng thi hành luật ngày 26 Avril 1932.

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải hủy bỏ vì sự trật tự chung.

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 19 Décembre 1938

Định cho M. Vương Lương (?) khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn sở đất Nhà-nước số liệu E theo tờ họa đồ thứ 5 làng Ninh-hòa hạt Rạchgiá, đặt thành 1 mẫu 10.10.

Sở đất nầy trong thời hạn ba năm, kể từ ngày ký tên lời nghị định nầy, thì chẳng đặng bán và cầm thế cho ai trừ ra những hội Canh-nông Tương-tế, theo điều lệ thứ II lời nghị định của quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928.

Sở đất nầy chẳng đặng bán, hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng, cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 11 Décembre 1938

Định cho M. Hứa Ba được khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh-viễn sở đất số hiệu 63-phương tọa độ thứ 15 làng Long-Hựu hạt Bạchiêu do theo lượng tờ giao kèo chuẩn-y ngày 22 Septembre 1937.

Sở đất nầy chẳng đặng bán, hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 14 Décembre 1938

Định cho M. Trần-kim-Ngọc khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh-viễn sở đất số hiệu 39 tọa độ thứ 7 làng Long-Điền (Bạchiêu, địa điểm là 0ha98.00 theo tờ giao kèo chuẩn-y ngày 8 Juillet 1937.

Sở đất nầy chẳng đặng bán, hay là nhượng, cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì sẽ bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị định của quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Novembre 1938.

Định nhượng được chỗ làng An-bình (châu thành Rạch-giá) hai Chaudoc để làm công-thổ, những sở đất Nhà-nước kể sau đây, tọa lạc tại làng Ấy.

Tờ họa đồ	Số hiệu đất	Địa điểm
Độc chiếc	91	0h00.72
—	92	0.06.82
—	93	0 03.93
—	94	0.00.95

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Novembre 1938

Định cho M. Dương-Kiến khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn sở đất nhà nước số 22, theo tờ họa đồ thứ 13 làng Lạc-hòa hạt Bạchiêu, địa điểm là 2 mẫu 20.80.

Sở đất khẩn nầy trong một thời hạn ba năm, kể từ ngày ký tên lời nghị nầy thì chẳng đặng bán và cầm thế cho ai, trừ ra

a) những hội Canh-nông Tương-tế theo như đã định trong điều lệ thứ II lời nghị của quan Toàn-quyền ngày 28 tháng Janvier năm 1928 về hội Canh-nông người bổn-quốc.

b) những hội cho vay kể trong tờ giao ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông-pháp chánh-phủ về sự cho vay, có sở cho vay, đài hạn dự vào, đặng thi hành luật ngày 26 Avril 1932.

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Novembre 1938

Định cho M. Nguyễn-tri-Phương khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn những sở đất nhà nước kể sau đây, tọa-lạc tại làng Long-phú hạt Bạchiêu.

Tờ họa đồ	Số hiệu	Địa viện
thứ nhứt	35	6.15.00
—	36	3.10.00
—	38	4.85.00
—	41	2.20.00
—	42	2.62.50
—	51	4.32.50
—	10	1.00.00

Mấy sở đất khẩn nầy trong một thời kỳ là ba năm kể từ ngày ký tên lời nghị-định nầy, thì chẳng đặng bán, và cầm thế cho ai trừ ra

a) những hội Canh-nông tương tế theo như đã định trong điều lệ thứ II lời nghị của quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928 về hội Canh-nông Bổn-quốc.

b) những hội cho vay kể trong tờ giao ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông-pháp chánh-phủ về sự cho vay có sở cho vay đài-hạn dự vào đặng thi-hành luật ngày 26 Avril 1932.

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Novembre 1938

Định cho M. Lâm-Sien khẩn đất mà hưởng và là chủ vĩnh-viễn sở đất nhà nước số 28 và 1 theo tờ họa-đồ thứ 16 làng Lâm-ấp, hạt Bạchiêu, địa-điểm là 2ha50.00 và 3ha23.00.

Những sở đất nầy trong một thời kỳ là ba năm, kể từ ngày ký tên lời nghị-định nầy, thì chẳng đặng bán và cầm thế cho ai, trừ ra

a) những hội Canh-nông Tương-tế theo như đã định trong điều lệ thứ II lời nghị của quan Toàn-quyền ngày 28 tháng Janvier năm 1928 về hội Canh-nông người bổn-quốc.

b) những hội cho vay kể trong tờ giao ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông-pháp chánh-phủ về sự cho vay có sở cho vay đài hạn dự vào, đặng thi hành luật ngày 26 Avril 1932.

Sự bán, hay là nhượng, cho, mà trái các khoản định trên đây thì phải hủy bỏ vì sự trật tự chung.

N° 68
Nhị-thiên-Đường
Thần hiệu nhân-dược-thùy

Nhà thuốc Nhị-thiên-Đường đã hết lòng nghiên cứu những phương mầu diệu mà chế ra một thứ thuốc nước rất hay, chuyên trị các thứ bịnh con mắt bất luận nặng hay nhẹ, lâu hay mau, hễ nhỏ thuốc nầy vào thì thấy hết liền; thiệt là công hiệu như thần, linh nghiệm thứ nhứt.

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, rue de Canton, 47
CHOLON

N. B. — Chư-tôn hay nhớ trong mỗi thứ thuốc, bất luận là thứ nào đều có gói theo một cái toa, để nói chứng bịnh và chỉ cách dùng rất là rành rẽ.

Dầu Nhị-Thiên-Đường

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-Thiên-Đường. Vì nó tốt, sức thuốc mạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bịnh chứng, công hiệu như thần.

Cùng Hư'ơng-chú'c các làng Trong Nam-kỳ

Kính qui chức.

Trong mấy năm trường công vì cái nạn kinh-tế mà chúng tôi phải ngưng xuất bản *Thời-Sự Cẩm-Nang* trong một thời gian khá lâu.

Đến nay nền kinh-tế phục hưng gia-đi chúng tôi lại được nhiều bức thơ gởi đến hỏi mua *Thời-Sự Cẩm-Nang* thường lắm; nên chúng tôi đã khởi đầu xuất bản lại rồi.

Ngặt vì giấy tờ mắc mỏ quá, phần thì sách in dày cho tới 5-6 trăm trương phải tốn giấy rất nhiều; mà những thơ gởi đến xin mua thì bửu hạn, cho nên chúng tôi không dám in nhiều, trong năm 1938 vừa rồi chúng tôi chỉ in có 1000 quyển mà thôi.

Không lẽ là kỳ nầy nhờ cón ký lưỡng hơn và nhờ ở các bạn yêu-qui *Thời-Sự Cẩm-Nang*, gởi đến mua thêm rất nhiều thành ra không có cho đủ mà gởi; thiệt cũng là một đều bất liệu cho hai đảng.

Nay chúng tôi dương lo xuất bản *Thời-Sự Cẩm-Nang* trong năm (1939) nầy, là chúng tôi xin cho anh em bạn học yêu qui *Thời Sự Cẩm-Nang* hay rằng chúng tôi phải gắng công lo chỉnh đốn lại rất kỹ càng hơn, cho nên cuốn *Thời-Sự Cẩm-Nang* trong năm (1939) nầy, lại càng có vẻ đặt sắc hơn nữa: nó sẽ giúp ích thêm cho các hàng quan lại, cùng hương-chức hội-tề các làng tổng và các nhà nông, thương kỹ-nghệ rất nhiều.

Mới đây có tờ Châu-trí của quan Thông-đốc đã gởi cho các quan Tham-biện chủ-tỉnh trong các hạt Nam-kỳ hay rằng nhà in Union của chúng tôi sẽ xuất bản quyển *Thời-Sự Cẩm-Nang* năm 1939 nầy.

Bởi quan Thông-đốc ngài đã biết rõ quyển *Thời-Sự Cẩm-Nang* của chúng tôi là một quyển sách rất có giá-trị, rất hữu dụng và hữu ích cho làng tổng, cùng các quan địa-hạt hội đồng nên ngài mới châu trí cho các quan chủ-tỉnh cho phép các quan địa-hạt nội-đồng cùng các tổng các làng mua để mà dùng.

Vậy xin hương-chức các làng, bất luận là làng nào, nếu muốn mua thì cứ làm đơn cho quan Chủ-tỉnh của mình xin mua mỗi làng một cuốn dặng để trong là g mà dùng trong khi có việc, thiệt rất hữu ích vô cùng.

Còn những người nào mà muốn mua riêng thì cũng vui lòng làm đơn cho chúng tôi biết trước chúng tôi sẽ được bao nhiêu, cho tiện bề xuất bản cho vừa; vì lúc nầy giá giấy mắc quá, phần thì sách dày cho đến năm sáu trăm trương; nên chúng tôi không dám in nhiều; bằng mà in có chừng hạn như mọi năm, có sau có người hỏi mua thêm nhiều nữa thì lại không đủ gởi.

Vậy xin chư qui ông lưu-ý đến-giùm, thì chúng tôi rất thảm ơn thạnh tình; đa tạ đa tạ.

GIÁ MỖI CUỐN... 8p00
Nay kính:
NGUYỄN-VĂN-CỦA

NGUYỄN VĂ... KẾ-NGHIỆP
Suối đờn và khẩu đen
(Gare) Binh-chánh par Laithiêu

Tôi chuyên làm những khẩu đặt riêng tây theo ý mỗi ông vậy xin qui ông vui lòng viết thơ mỗi rẽ mấy lớn và ấy nì, tôi sẽ làm ý theo gởi lại cách lãnh hóa giao ngân tiền, gởi tôi chịu.

Còn qui bằng ở gần xin mời đến nhà trước xem mẫu đờn của ông thân tôi sáng tạo hồi 1904 nay vẫn còn kêu, sau nầm đó hề lựa khẩu vừa ý.

Khẩu kiểu mới bằng vỏ nhẹ 16 từ 6 lớp sắp xuống giá... 3p00

Khẩu làm kiểu tim đóc bằng và chiếu gỗ lớp mỏng từ 7 lớp sắp xuống giá... 3.50

Khẩu ở trong mềm bằng và nhiều gỗ từ 7 lớp sắp xuống giá... 2.50

(Đại-lý) M. Trần (Meilleur prix) à gare Dakao

C. H. Hồng-Ngọc Tailleur à marché Đô-đốc-hạ.

M. Kinh Tailleur Tân-phước khánh (Thudaumột).

NGÀY XUÂN SẮP ĐẾN
Muốn cho người luôn luôn khoẻ mạnh đặng hưởng lạc thú của xuân, hãy dùng nước:
VICHY-CELESTIN
là một thứ nước mạch làm cho tiêu vật thực mau chóng, ăn ngon, khỏi trúng thực, phát ách vận, vân...
Có trữ bán tại các nhà tạp hóa lớn.

Imp. LỤC TỈNH-TÂN-VĂN
Gérant LÂM-VĂN-NGỌ

Nói về tình trạng nên giảm trong luật Tây và Nam

Trong bao nhiêu sách luật có ảnh hưởng đến dân luật và rất hết lý của luật pháp, tài biết trường không có quyền nào quan trọng bằng quyền Traité des délits et des peines (nói tội phạm với hình phạt) của Tesar Beccera à De Beccaria Italie, in trộm ở Liboure năm 1764 các nhà triết học khác nữa hoan nghênh lắm. Chủ y sách ấy là bài bỏ tử hình và sự ưa tân. Hồi bấy giờ người ta cho tác giả là một tay phản đối tôn giáo và quốc quyền. Tác giả có bản về vấn đề cải quyền trung phạt có được hay mấy người của trời sinh ra không? Lời là bản bạc lại hình như cũng tôn trọng và tôn giáo. Kẻ bị cho (chớ không phải là một tội phạm mà được đài là nhân loại, cũng có những cái nhược điểm và thân thế và có khi lại có duyên cớ khiến cho không đáng trách cứ và chứng cái tội đã phạm, kể từ có là vi thủy

Quyển Traité des délits et des peines cũng như các sách của ông Lư thoa (Rousseau) vừa mới xuất bản thì tình ông Moulin năm 1766 dịch ra ngay, rồi đến ông Voltaire và ông Diderot phê bình, xét ra có ảnh hưởng đến việc cải cách pháp trong thời Cách-mạng nước Pháp lắm. Đến năm 1788 ông Berraria được bổ làm giáo sư ở trường đại-học thành Milan, rồi sau bề làm thẩm phán, thì được dịp phê điển lại cái lý thuyết của ông. Ông bất sức vào của cải trong thương luật, dân luật và hình luật.

Hình phạt đặt ra có chính đáng hay không, do là một đề đáng nghị luận mãi.

Nhiều nhà làm bảo thuận về các ngục thất, các nơi trừng giới, các phiên tòa ấy đại-hình đã từng viết bài luận vực kế bị kết án các người, sự chủ cùng là đối với xã-hội nữa. Nếu bị cáo có thể viện những tình trạng nên giảm để bình vực cho mình, mà cứ như điều 463 trong hình luật Tây thì tòa án có thể hành các điều lệ nên giảm ấy, cũng chẳng phải nói vì duyên cớ làm sao.

Trong cái chương trình dạy khoa hình luật của giáo sư Cavorara là trường đại học Pise, ông có nói hình phạt là một thứ đau đớn của các quan thẩm phán tuân luật nước mà bắt những người có tội phải chịu.

Trái với luật cũ, từ khi có bản Tuyên cáo về Nhân-quyền và Dân-quyền, phần các hình phạt, hễ không có điều luật công nhiên định trước thì không phải là hình phạt rạp pháp.

Tuyệt thế người xét quan thẩm phán có thể khép vào những tội mà trong luật không có định trước hoặc là tùy tiện thi hành những hình phạt theo cách độc đoán trong cái hình phạt đã sắc nhỉ du rặt ra, hoặc do tục lệ vẫn thường dùng.

Trong bản tuyên cáo Nhơn-quyền và Dân-quyền có định rằng: luật phải có được ấn định những hình phạt đã dùng mà thôi, và phạm luật có ấn định trước và có tuyên bố trước khi phạm tội thì cái tội mới có thể khép theo điều luật ấy được. Điều thứ tư trong hình luật có nói: Dầu tội vi cảnh, dầu khinh tội, dầu trọng tội, tội nào cũng không thể đem những hình phạt mới đặt ra sau khi phạm mà xử được.»

Ấy vì thế mà bản nghị-định ngày 7 Juillet 1892 của quan Thống-đốc Namky, bắt những người chặt gỗ trong rừng phải có giấy phép nhưng không có nói trái lệ thì phải tội gì, cho nên nghị-định ấy thành ra vô hiệu. (An của đại-thẩm viện ngày 30 Décembre 1892).

Theo như luật cũ thì hình phạt chỉ có dùng để bảo thủ cho xã-hội và đọa nại cho người ta sợ thôi. Mà vẫn có thời ông Beccaria và ông Bentham. (Tau dịch là Bình-lâm là năm 1788), ông Howard mới soạn quyển sách Blade ofothe Prisons, tỏ về tình hình các ngục thất, bàn đến việc cải hóa cho tội nhân.

Đến thời kỳ Cách mạng và thời kỳ Đế chính mới sửa đổi về phương diện. Mà đến thời phục hưng mới cải lương lại, chánh-phủ mới nghĩ đến việc tổ chức các ngục thất, việc cải cách các ngục thất, và đang tình thân, việc sửa đổi các nơi đây tội nhân. Năm 1847 ông Bonnevillede Marsangy xuất bản quyển sách Traité des Diverses institutions complémentaires du régime pénitentiaire (nói về những cách bổ khuyết cho sát trường giới).

Trái với cái lệ khép tội theo cách độc đoán thì trong bộ luật năm 1791 định rằng hình phạt bắt nặng nhẹ và bậc nhẹ hơn là bao nhiêu. Chỉ khi nào có tình trạng nên tăng thì hình phạt mới tăng được và khi nào tình trạng thu thì thì hình phạt mới giảm.

Theo như bộ luật năm 1811, về các hình phạt có hạn, thì có định một bậc tối cao và một bậc tối ha, để quan tòa được tùy ý gia giảm. Mà năm 1832 thì điều 463 của hình luật sửa đổi lại về các tình trạng nên giảm, tức là điều hiện hành trừ ra mấy khoản đoạn bản luật năm 1848, 1850, 1863 và ngày 26 October 1888 có đổi lại ít nhiều mà thôi.

Bản luật năm 1832 mục đích là khiến cho quan thẩm-phán xét các duyên cớ riêng hễ thấy hình phạt quá khắc thì giảm bớt đi.

Trong quyển Code pénal annoté (Hình luật chú thích, điều 463, trang 328) ông Garçon có nói rằng: Tình trạng giảm đáng có thể giải nghĩa là một điều thu thúc về luật pháp, do quan thẩm phán được tự quyền độc đoán, có thể giảm cái hình phạt theo như giới hạn đã định ở trong luật. Trong những tình trạng nên giảm, ta có thể kể mấy điều thì dưu sau này: trước khi xét được cho trừng phạm phạm bao giờ, vì tội nhơn không được giáo dục tốt mà sinh ra phạm pháp, vì còn tuổi của tội nhơn, vì tội nhơn biết hối hận, vì những duyên cớ gì nó xui giục tội nhân phạm pháp, vì lòng hám ăn no thức giục tội nhân vân vân.....

Các hội đồng xét án cũng các quan thẩm phán, khi họ tội nhân bưởng sự khoan miễn và các tình trạng nên giảm, thì không xét phải viện cái lẽ làm sao mà cho. Có người chỉ nghị việc cho các tội nhân được hưởng tình trạng nên giảm là phạm đến quyền lợi của quan nghị-viên và mất việc làm bởi tức cho các nhà giữ nhà trường phạt. Lâm khi sự khoan miễn của luật đã định với tình trạng nên giảm lần lần với nhau.

Điều 64 trong Hình-luật có giải thích sự khoan miễn như sau này: Phạm người nào dương khi điên-cuồng mà phạm tội, hay vì thôi-thúc bách mà phải phạm tội thì đều vô tội cả. Ông Garçon có nói «Một tội phạm đầu đã xảy ra rồi, cũng chưa đủ lẽ khép tội được, lại phải xét xem kẻ phạm phép có đáng trách cứ không. Nếu người phạm phép bị điên cuồng thì không lăng trách cứ nữa. Việc giảm bớt sự oan trách, thì trong Hình-luật không nói đến, cho nên các quan thẩm phán và các hội đồng xét án, thường hay thi ân cho bưởng cái điều luật về các tình trạng nên giảm, thành ra thay vào địa vị của người có quyền lập pháp, cho nên bị chỉ nghị lắm.

Các nhà chuyên môn xét bình điên cho các quan thẩm phán làm như vậy là tự liệu giải quyết các vấn đề quan trọng và tâm lý học một cách khinh-suất quá. Những trường hợp gọi là thất bắt đắc dĩ thì nhiều lắm. Thì dụ một chiếc tàu chìm: một người cần ăn phòng trục bị quăng lên đó hai một nơi cảm thì không thể làm ăn về cái tội trái luật phòng trục được. Nhưng một người phải đây ở vào ngục trốn đi, rồi sau gặp bão bị quăng lên bờ mà bị bắt, thì là người có tội phải làm ăn.

Phạm người nào phạm trong tội khinh tội mà không vào những trang-thái của trường-hợp luật cho khoan miễn hoặc vô hình giảm thì không được khoan miễn vô-khinh giảm (Hình luật điều 65). Con trẻ chưa đến tuổi, được hưởng tình trạng nên giảm (nếu vì vô trí thì mà phạm tội thì được miễn hình nghĩa là được tha nhưng bị quảng thúc cho đến tuổi thành định nếu khi phạm tội mà có trí thức thì hành phạt giảm đi; nếu là khinh tội thì được giảm một nửa.

Theo luật nhà binh, thì trong thời chiến tranh không được hưởng tình trạng nên giảm, chỉ trừ mấy trường hợp đặc biệt trong luật đã định mà thôi.

«Khi xét ra có tình trạng nên giảm thì hình phạt có thể giảm xuống một hay hai bậc. Vậy hình phạt trong luật có thể thay đổi như sau này:

Hình phạt phải chịu.

Pierre Grossin
Hình chính quan
Phạm viên bảo dịch

HẠT BARIA

Một việc công ích rất đáng tán-thành

Vì muốn sớm giải-quyết vấn đề vệ-sanh ở các bãi biển thuộc tỉnh Baria và Nước-ngọt, nên sau khi bàn tỉnh với nhà cầm quyền rong tỉnh và sở trừ bịnh rét ở viện Pasteur, uỷ-ban sáng kiến đã nhứt định thi hành những kế cần sau đây: điều trị những người có gốc bịnh rét, diệt trừ trùng muỗi và giống phóng ngừa cho những kẻ khỏe mạnh.

Những người có gốc bịnh rét cũng nên biết rằng họ vẫn phải tìm cách chuyên chữa để có sức làm việc vững ngày vì sức khỏe là nên quí báu nhứt của cơ người. Những người có nhiệt và các ông chủ sở chi ân đáng những người gắt gỏng và thợ khỏe mạnh mà ít.

Ấy các ông chủ ấy nên họ biết nông kỷ-niệm là tân tiết, vì cũng như cơm, rau nông kỷ-niệm mỗi ngày mới được.

Tại nhà dây thép Longnhơn và tại nhà bác sỹ Tiếng ở Nước-Ngọt đều có chứa sẵn kỷ niệm.

Vậy các ông chủ nói trên đây cần phải kiểm soát coi những người có gốc bịnh rét có uống kỷ-niệm mỗi ngày hay hai lần trong một tuần chăng, dặng những kẻ ấy không thể truyền bịnh cho người lân cận.

Còn về việc diệt trừ trùng muỗi và muỗi thì nhà chức trách sẽ thi hành dưới sự trong nom của sở trừ bịnh rét ở viện Pasteur. Những hào ao đều phải đập lại hoặc rút cho hết những nước đọng lại đó đây. Các từ gia nên giữ gìn thế nào cho trong nhà và nơi vườn đừng bao giờ có nước ứ lại, vì chính những chỗ đó hay sanh ra muỗi mòng.

Bởi với những người không mắc bịnh nên họ muốn tránh khỏi bịnh rét thì có nhiều cách: ngủ trong mùng kín, đốt nhan trừ muỗi, uống kỷ-ninh.

Muốn bán

Một sở đất 19 mẫu có dư tọa lạc tại làng Phước-Tải (Bà Rịa) đưa theo bãi biển, đường Baria đi qua Nước-Ngọt.

Một sở đất tại Chợlớn đường de Marine, đo được 2 567 thước vuông 56

Một sở đất tại Saigon đường Mayer đo được 3 741 thước vuông.

Một sở đất tại Saigon đường Mayer 6 4b, đo được 1 015 thước vuông rẻ đó có mới đây ông ngôi bảy cần

Một sở đất tại Giađịnh (Cầuđiền) đường Paul-Blanchy prolongée, đo được 2335 thước vuông rẻ đó có mới cái nhà ngói và vài cái nhà nhỏ.

Một sở đất tại Tânvinh làng Hiệu thành tiền đó có mới cái nhà ngói.

Mai miếng đất tại Tânvinh, làng Bình-giang.

Một sở đất tại Saigon, đường Mayer to được 1 013 thước vuông rẻ đó có 10 cây phố ngói Nos 15 à 23.

Ai muốn mua xin mời tới bản-báo nhơn-danh ma thương nghị rue Lucien Mastard, 57 Saigon.

Tử Bình Khê sai chung thân, Khê sai có hạn.

Hình-phạt được giảm theo như điều 463 kể sai chung thân xuống khổ sai có hạn. Khổ sai có hạn hay tội đã.

Tội đã hoặc tội giảm từ hai đến năm năm.

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

Inspection générale des travaux publics
CHEMINS DE FER DE L'INDOCHINE
Réseaux non concédés
4ème Arrondissement
Travaux d'extraction, préparation et livraison de pierre pour ballast de la voie sur la ligne de Phompenh à Mongkolborey pendant l'année 1939

Avis d'Appel d'offres

Des offres sous plis cachetés seront reçues au Bureau de l'Ingénieur Principal C. de l'ex 4e Arrondissement Régional des Chemins de fer de l'Indochine (Réseaux non concédés) à Saigon place Cuniac) jusqu'au 28 Février 1939 à quinze heures, pour les travaux l'extraction de préparation et livraison de 2 000 mètres cubes de pierre concassée destinée au ballastage de la voie sur la ligne de Phompenh à Mongkolborey pendant l'année 1939.

Lieu de travaux: Carrières de Phom Thinh à l'embranchement du K. 319

Mode de livraison: A livrer en tas (étoile réparties aux abords immédiats de la voie et puis chargeur sur wagons fournis par l'Administration.

Cautionnement provisoire: Soixante piastres (60$00)

Cautionnement définitif: Mille deux cents francs (1200$ 00)

Les devis particuliers type et modèle de soumission relatifs à ces travaux seront communiqués aux concurrents tous les jours ouvrables aux heures de service, dans les bureaux.

A Saigon, de l'Ingénieur Principal, Chef du 4e Arrondissement Régional des Chemins de fer de l'Indochine (Bureau Technique)

A Phnom-Penh, du chef du 24e District (gare Paom penh)

A Pursat, du Chef du 25e District gare Pursat.

A Battambang, du Chef du 26e District gare Battambang

Saigon, le 2 Février 1939

L'Ingénieur Principal, Chef du 4e Arrondissement Régional des Chemins de fer de l'Indochine
A. JAY

Nhà mát của quan lai annam ở Nam-kỳ

Bản Trị-sự Hội cất nhà mát ở Dalat cho Quan-lại Annam ở Namkỳ rất hân hạnh mà báo tin cho các anh em Quan-lại được cách vác sở hay rằng Quan Toàn quyền Đông-pháp đã nghị-định số 557 ngày 20 Janvier 1939, mới ấn từ cho liền hội quyền dựng mua bán nhà cửa đất cất, y theo chỉ dụ Đức-giám quốc 21 Février 1933.

Họa đồ nhà mát đã vẽ xong, và đã giao cho ủy-ban lo việc cất nhà mà có qui ông Vo-van-Khoa và Ly van-Sam, đốc công sở tạo Tác làm Chánh và Phó chủ tịch rồi.

Vậy thì trong nội năm 1939, các viên chức annam ở Namkỳ mật nhọc lê được một nơi từ tế yên thân nơi Dalat dặng tính dưỡng tinh thần.

Saigon, le 2 Février 1939
Thay mặt Bản trị-sự
Chánh Hội Trưởng
Nguyễn-hữu-Hậu
Tri-Huyện

Dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG là một thứ dầu bà chung, trị bịnh nhức đầu, nhức đầu bởi gió, hoặc xây xẩm mặt mày; hoặc thấy rang nơi ngực, trong uống nước nóng, hết trong chóng-mặt.

AI MUA DÙNG THUỐC HƯỞN của ông Lương-y DEHAUT mà XÔ CỦ ÂN

Bản tại
Nhà thuốc Lương-y DEHAUT
Số 4 Đường Pierre Pasquier
Saigon

Thị-trường

Giá lúa

Ngày 4 Fév. 1939 theo giá lúa ở các nhà máy ở Cholon, bán nguyên bao 68 kilô.

Lúa thượng hạng	3 68—3.65
Lúa hạng nhứt	3 48—3.47
Lúa hạng nhì (Japon)	3 35—3.40
Lúa hạng nhứt (Java)	3 30—3 32
Lúa thường dáng	3.18—3 20
Rachpiê thượng hạng hội đái.	3 50—3 52
Camon	3 44—3 46
Saichen, Sâctrăng, Bâizâu	3 42 3.45
Bentre, Gocong	3 55 3 60
Gudin, Goldg	3 95 4 00
Sudec, Lorgauyên	3 48 3 50
Châudốc lau đỏ	3.00—3.45
Lomiênhật đai	3.50—3 55

Bắp

Cổ mỗi . 10 9.90

Gòn

Gòn lái hột rồi, mỗi tạ tạ 39.00, tới 39.50

Dừa khô

Dừa khô Saigon ở 100 Kilô 13 00

Đường

Đường cát trắng mỗi trăm. 27 50

Giá gạo

Ngày 4 Fév 1939 bán đọc theo máy không kể tiền sở phí, bán luôn gạo 60k. 700.

Gạo số 1 25 . tấm	5.45—5 50
Gạo số 2 40 . tấm	5 20—5 25
Gạo số 2 50 . tấm	5 00—4 05
Gạo lức 5 . tấm	4 20—4 25
Tấm số 1, số 2	4 80—4 85
Tấm số 3	4 05 4 10
Cám trắng	2 45—2 70
Cám lức	0 55 0 60

Heo

Mỗi 100 kilô 37.00 39 00

Giá cao su

(Thường hạng 1.17 kilô
Saigon 3-2-39 *hạng nhứt 1 165 —*
hạng nhì 1.13 —

Giá bạc

Taux Officiel	10.00
Banque de l'Indochine	10.00
Banque Franco-Chinoise	10.00
Hongkong et Sanghai	10 00
Chartered Bank	10.00

Giá đồng bạc cu

Ngày 3 fév. 1939 1.214 00

Vé quốc-trái

Vé Quốc-trái Đông Pháp 74p.25

TÌNH CHÁNH PHỦ

Một hội-đồng giám đốc mỹ-thuật ở Đông-pháp

Hôm 19 Janvier, quan Toàn-quyền ký nghị-định đặt một hội đồng giám-đốc mỹ thuật Đông-pháp do ông, đốc học trường Cao đẳng Mỹ-thuật chủ-tịch. Hội đồng nầy có chức vụ kiểm soát sự hành động về mặt chuyên môn và mỹ thuật cũng là về mặt kỹ nghệ của các nghệ-sĩ và thợ huyền và mỹ-nghệ, do trường Mỹ-thuật đào-tạo ra, và nhứt là các người đã chán trong hội họp tác mỹ-nghệ Việt-Nam (Société Coopérative des Artistes Indochinois).

Hội-đồng ấy sẽ chỉ bảo các nhà nghệ-sỹ và thợ mỹ thuật xem xét các tác phẩm, đồ vật xét ra làm hợp kiểu mẫu và làm đúng phương-pháp sẽ được hội đồng đầu cổ ấn nhận vào. Các đồ vật làm bằng vững bạc, thì đầu hiệu ấy có nói rõ phà bao nhiêu phần kim khí khác.

Ấy hội đồng ấy các hội viên rất để chăm các tác phẩm chưng bày trong các cuộc triển lãm chính-thức, có các nghệ-sỹ và thợ Mỹ-thuật Đông-pháp tham-dự.

Hội đồng ấy gồm có:

Hội-trưởng: ông đốc-trường mỹ-thuật.

Hội-viên: Các giáo-sư chuyên-môn trong trường các nhà nghệ-sỹ do các cựu học-sinh nhà trường bầu lên một hạng 2 năm và mỗi ban được bầu một đại-biểu, các nhà nghệ-sỹ Đông-pháp đã được giải thưởng tại hội triển-lãm mỹ-thuật Salon

TIN VẮN

Do theo nghị-định của quan Thống-đốc Namky đề ngày 12 Janvier 1939:

Qui vị ấn đây được ban thưởng khuê hài danh dự bằng bạc như sau:

— M. Nguyễn-văn Hoa, đốc công chánh ngạch hạng nhứt, sở Tạo tác thợ gạc tại Giadinh.

— M. Phan-văn-Xa, chef mécanicien hạng ba, tại quân xưởng máy ở sở Trường tiền Giadinh.

Anh Bê làm lụng cả ngày mà ăn mấy vui vẻ luôn luôn. Hỏi? Anh nói nhờ có uống «Aspirine, Usines du Rhône».

Giá cả thơ ở bên Pháp đã tăng do sắc lịnh ngày 12 Novembre 19 8.

Vì giá tiền tệ ở Đông pháp ăn theo với giá tiền tệ ở Pháp, nên chánh phủ Đông pháp cũng dự lị hoạy mai sẽ tăng giá cả lên đại khái như sau đây:

Thơ nặng dưới 20 grammes phải đã 0,08 o.

Từ trên 20 đến 50 grammes: 0,12; từ trên 50 đến 100 grammes: 0 16; từ trên 100 đến 20 grammes: 0,22; từ trên 200 đến 300 grammes: 0,27; từ trên 300 tới 400 grammes: 0,32 v. v.

Giá gởi danh thiếp: (chỉ có ở thì viết những lời chúc mừng) 0,04. Nếu viết trên 5 chữ thì phải đán như giá thơ thường.

Giá tiền bảo đảm một cái thơ 0 16. Nếu vậy viết cái thơ bảo đảm sẽ phải đán 0,24 co.

Ngoài ra giá gởi bưu-kiện và mandat cũng sẽ bị tăng.

Dân Mèo ở Quảng tây vừa rồi tả cử đại biểu đến yết kiến hai vị đại tướng Lý-tôn Nhân và Bạch-sung-Hy, xin cho một đội «gây thuốc độc» hơn 3000 người dự vào cuộc khai chiến.

Bội quân bắn nổi người đến 10 viên đạt khẩu súng trường và 4 ấy gây có chứa thứ thuốc độc ấy mà bắn một viên khó đặc biệt ấy đến ấy dùng để đánh giết các thứ thú dữ, kể địch rất bị ngã ấy đám nhằm lúc thì khắp mình sẽ bị đau đớn rồi chết ngay

Các nhà quân sự đã xét kỹ lối quân nầy dùng để đánh nhau trong các đất núi, rất là đắc lực. Vì dân Mèo quen ở núi, sẵn có tài trèo mau e, lại có thứ khí giới gớm ghê ấy, sẽ làm cho quân địch chết hại rất nhiều.

Đường xe, chẳng hàng là đi xe lửa, xe hơi hoặc đi bộ, nên đem theo trong mình «Aspirines du Rhône» mà dùng, thì đi tới nơi về tới chốn, mạnh giỏi luôn luôn.

Các bạn thích xi-nê, tuy đã hưởng lần là mỗi tuần ở các rạp ắt bóng, cũng không thể nắp biết được tài tử nào đã đóng phim nhiều nhứt.

Chắc các bạn có tánh hiếu kỳ, đã tìm hỏi, tò mò lắm chớ.

Vậy tôi xin đăng ra đây cho các bạn kỉ ôi phải thất công.

Thường thường các tài tử nam nữ làm việc trong các hãng phim trung bình là mười năm.

Mỗi năm đóng được năm phim thì 10 năm được 50.

Tuy ra chỉ có tài tử Harold Lloyd đã giựt giải đóng phim nhiều nhứt thế giới mà thôi.

Chàng ta vừa quay xong cuốn phim chót «Professeur Bewster» là buổn phim thứ năm trăm.

Chàng ta bắt đầu làm ảnh kép quên trên màn ảnh. Sau anh chàng ta nhớ tạo ra một vai hề mang kiểu đội mũ mà được riêng tên lưng lẫy.

Các bạn yêu mến bạc Au-châu không mấy gì thích cái lối gửi của anh ta bằng ở Mỹ-quốc.

Hiện nay anh ta có cắt được một cái biệt thự rất tốt đẹp ở Hollywood để làm chỗ dưỡng nhân.

Bơn ông, dưn bà, con nít, dùng thường «Aspirine, Usines du Rhône», khỏi bịnh nhức đầu, chóng mặt, v. v... Thuốc rẻ tiền mà hiện nghiệm nhưthần.

Trường Chấn thanh 54 - 72 Rue Marchaise Saigon, ốc lớp năm thứ, nhứt riêng cho học sinh thi sơ học rồi và lớp day học sinh thi Diplôme E. P. S. và Brevet Elémentaire kỳ nhì 2e Session).

Ngoài lớp 4e année cho học sinh lớp 3e année mới lên, lại có mở thêm một lớp riêng cho những người đã có học năm thứ tư rồi (Redoublants). Muốn học viết thơ cho biết đăng viện bề sắp đặt. Ngày tựu trường: 1er Août 1938.

L. T. T. V.

Muốn bán
Một dịp rất tốt

Một sở đất rất thích hợp cho cuộc trồng cao-su (Nghị định của quan Toàn-quyền ngày 21 Janvier 1939 cho xin phép trồng cao-su nhiều lắm.

Đất ấy cách sở vườn Michelin (Thủdầumột) một cây số rưỡi.

Đất nguyên một miếng 20 mẫu tây.

Có gần 4000 cây cà-phê trồng rồi trong 5 mẫu. —

Giá rẻ, xin hỏi nơi Báo-quán

MUỐN BÁN ĐỒ

Một người Tây gần về Tây, bán đồ đạc.
15, rue Garcerie - Saigon

des Beaux-Arts) hay được thưởng Bảo-đẩu bội-tinh.

Ai mạo dụng dấu hiệu của hội sẽ phải trụy - tố trước pháp-luật.